THERAVĀDA
PHẬT GIÁO NAM TÔNG VIỆT NAM

BA-LA-MẬT
và
Mười vị Phật tương lai

TƯỜNG NHÂN SƯ
Soạn dịch

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
PL. 2568 DL. 2024

TƯỜNG NHÂN SƯ Soạn dịch
BA-LA-MẬT và Mười vị Phật tương lai
PL. 2568 – DL. 2024

ISBN: 978-604-353-294-4
SÁCH KHÔNG BÁN

BA-LA-MẬT

VÀ

MƯỜI VỊ PHẬT TƯƠNG LAI

Kính dâng:

- Cố Tăng thống: Đại Trưởng lão Hộ Tông
- Cố Tăng thống: Đại Trưởng lão Giới Nghiêm
- Cố Tăng trưởng: Đại Trưởng lão Hộ Nhẫn
- Cố Viện trưởng: Đại Trưởng lão Sumont Nandiko

THERAVĀDA

PHẬT GIÁO NAM TÔNG VIỆT NAM

BA-LA-MẬT

VÀ

MƯỜI VỊ PHẬT TƯƠNG LAI

TƯỜNG NHÂN SƯ

soạn dịch

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

PL. 2568 – DL. 2024

LỜI NÓI ĐẦU

Trong quá khứ, chư Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha) để thành tựu chánh quả Vô thượng Bồ-đề đều phải trải qua một thời gian rất dài huân tập các công hạnh Ba-la-mật. Cũng vậy, trong ngày vị lai những vị sẽ thành Phật cần có một khoảng thời gian không kể xiết nhằm tích lũy các công hạnh Ba-la-mật. Tất nhiên, mỗi vị đều có phát nguyện riêng cho bản thân, cho nên, tùy theo hạnh tu tập mà trong suốt thời gian đang là một vị Bồ-tát Chánh Đẳng Giác, các Ngài phải tu tiến phù hợp với sở nguyện của chính mình. Tùy theo Ngài là bậc đã phát nguyện:

- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt (Paññādhika)*, hoặc là:
- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt (Saddhādhika)*, hoặc là:
- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn siêu việt (Viriyādhika)* mà thời gian tu tiến và công hạnh tích lũy của các Ngài cũng sẽ khác nhau.

Ngoài ra, các vị Độc Giác Phật (Paccekabuddha) cũng như các vị Thanh Văn Giác (Sāvakabuddha) cũng trải qua một thời gian dài đáng kể để thành tựu các công hạnh

Ba-la-mật của mình trong quá trình tu tiến để đoạn tận trầm luân, chấm dứt tử sinh luân hồi.

Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi cố công tìm kiếm, sưu tập nội dung những công hạnh Ba-la-mật đó một cách vừa đủ để độc giả nắm bắt và thấu hiểu, không đi vào ví dụ cụ thể cho từng công hạnh. Đồng thời chúng tôi cũng phân loại và liệt kê các hạng Bồ-tát theo hạnh nguyện và theo quả vị chứng đắc về sau.

Phần thứ hai của tập sách này nói đến Mười vị Phật tương lai, chúng tôi chọn dịch thuật một phần cuối từ bản gốc tiếng Thái: พระไตรปิฎก ฉบับพุทธวงศ์ รวบรวมโดย พระมหาบุญฤทธิ์ อโสโก (Tam tạng Phật sử, Phra Mahabunridh Asoko biên soạn). Ở phần đầu, cuốn Tam tạng Phật sử biên soạn này đã đề cập đến 28 vị Phật quá khứ, bắt đầu từ Đức Phật Taṇhaṅkara đến Đức Phật Gotama của thời đại chúng ta. Còn trong phần hai của sách Tam tạng Phật sử là phần nói về mười Đức Phật vị lai, vị tiếp sau Đức Phật Gotama chính là Đức Phật Metteyya và vị thứ mười là Đức Phật Sumaṅgala (phần chúng tôi chọn dịch và đưa vào đây). Tác giả dựa trên các bộ sách của chư vị trưởng lão tiền bối để biên soạn ra phần hai của cuốn sách này. Cụ thể như sau:

1, Bộ sách *Anāgatavaṃsagambhīra* của Đại trưởng

lão Mahākassapa (1160 – 1230), người Nam Ấn Độ. Bộ này là một tập kệ thi gồm 142 bài, trong đó trưởng lão đã nêu lên nội dung thông qua ngôn từ của Đức Thế Tôn để nói về cuộc đời và tiểu sử của Đức Phật Metteyya.

2, Bộ *Amatarasadhārā Aṭṭhakathāanāgatavaṃsa* của Đại trưởng lão Upatissa, người Srilanka, đây là bộ Chú giải của bộ trên.

3, Bộ *Amatarasadhārā Ṭīkāanāgatavaṃsa* của Đại trưởng lão Upatissa, người Srilanka, đây là bộ Phụ chú giải của bộ thứ nhì ở trên.

4, Bộ *Dasabodhisattuppattikathā* nói về Mười vị Phật tương lai, do Đại trưởng lão Paṇḍita, người Srilanka trước tác và dịch sang ngôn ngữ Siṅhala từ năm 1953.

Nhận thấy những nội dung này là cần thiết cho hàng hậu bối học Phật và tu Phật, cho nên chúng tôi đã biên soạn và dịch thuật thành cuốn sách nhỏ này, hầu xuất bản giúp người đọc hiểu biết thêm về những gì mà có thể mình chưa biết đến. Đồng thời, việc này cũng gieo mầm và củng cố đức tin cho những ai vẫn ngày đêm miệt mài nỗ lực, tinh cần trên con đường khai phóng và giác ngộ chính mình.

Trong quá trình biên soạn tất nhiên không tránh khỏi những sơ suất, lầm lỗi trên tất cả mọi mặt, cầu

mong các bậc thức giả lượng tình chỉ dạy cho.

Phần phước thiện này chúng con xin hồi hướng đến tất cả chúng sinh, nhất là thầy tổ, ông bà, cha mẹ, bà con quyến thuộc, bạn bè, cùng tất cả chư thiên và nhân loại. Cầu mong tất cả quý vị nhận lãnh phần thiện phước thanh cao này rồi được thoát khỏi khổ ách, an lạc lâu dài.

Huế, mùa Xuân 2024

Tường Nhân Sư

MỤC LỤC

****

Trang

Lời nói đầu

Mục lục

MƯỜI BA-LA-MẬT 1

BA HẠNG BỒ-TÁT 18

MƯỜI VỊ BỒ-TÁT 35

1. Đức Phật Metteyya 38

2. Đức Phật Rāma 55

3. Đức Phật Dhammarāja 58

4. Đức Phật Dhammasāmī 63

5. Đức Phật Nārada 69

6. Đức Phật Raṃsīmuni 74

7. Đức Phật Devadeba 80

8. Đức Phật Narasīha 84

9. Đức Phật Tissa 88

10. Đức Phật Sumaṅgala 102

Tài liệu tham khảo 112

MƯỜI BA-LA-MẬT

Ba-la-mật là âm Hán-Việt của tiếng Pāḷi: ***Pāramī,*** có nghĩa là điều tốt đẹp, pháp thực hành nhằm đạt đến Niết-bàn. Rất nhiều định nghĩa Pāḷi về từ Pāramī, dưới đây là một vài ví dụ:

* ***Paramānaṃ mahābodhisattānaṃ bhāvo kammaṃ = pāramī.***
Trạng thái hay hành động của bậc Đại Bồ-tát cao thượng gọi là Ba-la-mật (Pāramī).

* ***Paramaṃ nibbānaṃ adhigacchati eteyā'ti = pāramī.***
Pháp thực hành đưa đến trạng thái tối thượng là Niết-bàn gọi là Ba-la-mật (Pāramī).

* ***Paraṃ atirekaṃ majjati saṃkilesamalato'ti = pāramī.***
Pháp thực hành làm cho trong sạch tối cao khỏi bợn nhơ, phiền não gọi là Ba-la-mật (Pāramī).

Mười công hạnh Ba-la-mật (Pāramī) là pháp mà các

bậc Bồ-tát trong Phật pháp cần phải tiến hành tu tập để chứng ngộ Đạo, Quả, Niết-bàn, đó là:

1, Dānapāramī	Bố thí ba-la-mật,
2, Sīlapāramī	Trì giới ba-la-mật,
3, Nekkhammapāramī	Xuất gia ba-la-mật,
4, Paññāpāramī	Trí tuệ ba-la-mật,
5, Viriyapāramī	Tinh tấn ba-la-mật,
6, Khantipāramī	Nhẫn nại ba-la-mật,
7, Saccapāramī	Chân thật ba-la-mật,
8, Adhiṭṭhānapāramī	Phát nguyện ba-la-mật,
9, Mettāpāramī	Tâm từ ba-la-mật,
10, Upekkhāpāramī	Tâm xả ba-la-mật.

BỐN TÍNH CHẤT CHUNG CỦA CÔNG HẠNH BA-LA-MẬT

1, *Đặc tính (Lakkhaṇa):* Mười công hạnh ba-la-mật có đặc tính là tế độ chúng sinh.

2, *Phận sự (Rasa):* Mười công hạnh ba-la-mật có phận sự là đem lại lợi ích, tiến hóa và an lạc lâu dài cho tất cả chúng sinh.

3, *Quả hiện hữu (Paccuppaṭṭhāna):* Mười công hạnh ba-la-mật cho quả hiện hữu chính là chư vị Bồ-tát trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác hoặc thành Đức Phật Độc Giác hoặc thành Thánh A-ra-hán Thanh Văn Giác.

4, *Nhân gần(Padaṭṭhāna):* Mười công hạnh ba-la-mật được sinh khởi dựa trên nguyên nhân gần là tâm Đại bi (Mahākarunṇācitta) và Trí tuệ có cứu cánh cao thượng (Upāyakosallañāṇa).

NỘI DUNG VÀ TÍNH CHẤT CỦA MỖI CÔNG HẠNH BA-LA-MẬT

1, Bố thí ba-la-mật (Dānapāramī):

Với mục đích nhằm thành tựu công hạnh ba-la-mật qua việc bố thí, các vị Bồ-tát sẵn sàng xả ly, cho đi, dâng cúng, biếu tặng mọi tài sản vật chất của mình sở hữu như: nhà cửa, tiền tài, vật thực, vợ con, v.v… đến người khác, chúng sinh khác. Thậm chí các ngài còn cho đi cả một phần cơ thể của mình như hiến máu, hiến tạng, hiến gan, thận, giác mạc… hoặc cao thượng hơn là mạng sống của mình cũng cho, dâng cúng luôn. Ngoài ra, các ngài còn ban bố, thuyết giảng, giải thích những hiểu biết đúng đắn của mình, giáo pháp của Đức Phật đến cho mọi người. Những việc làm như thế gọi là ***Bố thí ba-la-mật***.

Bốn tính chất của Bố thí ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Bố thí ba-la-mật có đặc tính là lấy tài sản, vợ con, bộ phận cơ thể, thân mạng, kiến thức, v.v… đem cho người khác, chúng sinh khác.

b, *Phận sự:* Bố thí ba-la-mật có phận sự đoạn trừ

tâm bủn xỉn, keo kiệt về của cải, tài sản và kiến thức của mình.

c, *Quả hiện hữu:* Bố thí ba-la-mật có quả hiện hữu đến với người bố thí là luôn được giàu sang, đầy đủ vật chất mà lại không dính mắc vào chúng; là người có tri thức, đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng nhưng không cống cao ngã mạn.

d, *Nhân gần:* Bố thí ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là của cải, tài sản cũng như kiến thức, hiểu biết đã cho đi, phân phát đi.

Chi pháp của công hạnh Bố thí ba-la-mật chính là *Cetanācetasika – Tác ý tâm sở* đồng sinh với 8 Đại thiện tâm (Mahākusalacitta).

2, Trì giới ba-la-mật (Sīlapāramī):

Đức Bồ-tát luôn cẩn trọng giữ gìn các điều giới mà mình đã thọ trì. Thân và khẩu của ngài được phòng hộ để tránh xa *3 Thân ác hành (Kāyaduccarita)* và *4 Khẩu ác hành (Vacīduccarita)*; tất nhiên các ngài không làm các ác hành qua thân và khẩu nhằm vun bồi công hạnh ***Trì giới ba-la-mật***.

Bốn tính chất của Trì giới ba-la-mật:

a, Đặc tính: Trì giới ba-la-mật có đặc tính là không

làm, luôn tránh xa các Thân ác hành và Khẩu ác hành; thành tựu các Thân thiện hành (Kāyasucarita) và Khẩu thiện hành (Vacīsucarita).

b, *Phận sự:* Trì giới ba-la-mật có phận sự ngăn chặn việc phạm giới, nghĩa là không cho vi phạm các giới cấm trên thân và khẩu.

c, *Quả hiện hữu:* Trì giới ba-la-mật có quả hiện hữu là thân luôn làm việc thiện, khẩu luôn nói lời thiện; thân khẩu luôn được thanh tịnh.

d, *Nhân gần:* Trì giới ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh là sự biết hổ thẹn trước tội lỗi và sự ghê sợ với tội lỗi.

Chi pháp của công hạnh Trì giới ba-la-mật chính là *Cetanācetasika – Tác ý tâm sở* đồng sinh với 8 Đại thiện tâm (Mahākusalacitta).

3, Xuất gia ba-la-mật (Nekkhammapāramī):

Do nhàm chán ngũ dục (sắc, thinh, hương, vị, xúc), thấy rõ các tội lỗi do chúng đem lại một khi tâm mình bị thất niệm, thiếu tỉnh thức nên chư vị Bồ-tát quyết tâm cát ái ly gia để tu tập. Đó chính là công hạnh ***Xuất gia ba-la-mật***.

Thời kỳ nào có Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian, hoặc giáo pháp của chư Phật còn lưu truyền

thì các ngài xuất gia trở thành vị tỳ khưu để tu học, thực hành phạm hạnh cao thượng.

Thời kỳ vắng bóng Đức Đạo Sư thì các vị Bồ-tát sẽ xuất gia trở thành những vị đạo sĩ, sống chủ yếu ở vùng rừng núi, thực hành thiền định. Có những vị đắc đến tứ thiền bát định (thiền Sắc giới và Vô sắc giới) và có vị chứng đắc ngũ thông, có khả năng thi triển các loại thần thông biến hóa khôn lường. Cũng trong thời kỳ này, có những vị Bồ-tát Độc Giác kiếp cuối cùng, xuất gia, thực hành thiền minh sát, chứng ngộ chân lý Thánh đế, đắc 4 Thánh đạo, 4 Thánh quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là Đức Phật Độc Giác.

Bốn tính chất của Xuất gia ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Xuất gia ba-la-mật có đặc tính là luôn tránh xa các đối tượng ngũ dục: sắc, thinh, hương, vị và xúc.

b, *Phận sự:* Xuất gia ba-la-mật có phận sự làm cho thấy rõ, biết tường tội lỗi, tác hại của ngũ dục.

c, *Quả hiện hữu:* Xuất gia ba-la-mật có quả hiện hữu là từ bỏ được sự tham đắm, ham muốn ngũ dục.

d, *Nhân gần:* Xuất gia ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là trí tuệ nhàm chán trước ngũ dục.

Chi pháp của công hạnh Xuất gia ba-la-mật này chính là *4 Đại thiện tâm hợp trí (Mahākusalañāṇasampayuttacitta)*.

4, Trí tuệ ba-la-mật (Paññāpāramī):

Chi pháp của Trí tuệ ba-la-mật chính là *Paññā-cetasika – Tuệ tâm sở*, sinh khởi trong 4 Đại thiện tâm hợp trí. Vị Bồ-tát thực hành công hạnh ba-la-mật này biết rõ *nghiệp và quả của nghiệp,* thấu hiểu bằng trí tuệ rằng *chúng sinh có nghiệp của riêng mình (kammassakatāpaññā)*, có trí tuệ minh sát (vipassanāñāṇa) thấy rõ *thực tánh của danh pháp, sắc pháp*, biết rõ *sự sinh diệt của danh pháp, sắc pháp* và trí tuệ minh sát biết rõ, thấy rõ *Tam tướng là trạng thái Vô thường, Khổ và Vô ngã của danh pháp và sắc pháp*.

Bốn tính chất của Trí tuệ ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Trí tuệ ba-la-mật có đặc tính là thấy rõ thực tánh và sự sinh diệt của danh pháp, sắc pháp; thấy biết rõ Tam tướng.

b, *Phận sự:* Trí tuệ ba-la-mật có phận sự diệt trừ vô minh hôn ám.

c, *Quả hiện hữu:* Trí tuệ ba-la-mật có quả hiện hữu là người thực hành sẽ chứng ngộ chân lý Thánh đế; chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả và Niết-bàn.

d, *Nhân gần:* Trí tuệ ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là sự định tâm trước các đối tượng danh pháp và sắc pháp.

5, Tinh tấn ba-la-mật (Viriyapāramī):

Đức Bồ-tát tích lũy, bồi bổ công hạnh ***Tinh tấn ba-la-mật*** không ngừng nghỉ với 4 pháp hạnh là:

* Tinh tấn ngăn trừ ác pháp chưa sinh đừng cho sinh.
* Tinh tấn đoạn trừ ác pháp đã sinh.
* Tinh tấn làm cho thiện pháp chưa sinh được sinh.
* Tinh tấn làm tăng trưởng thiện pháp đã sinh.

Bốn tính chất của Tinh tấn ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Tinh tấn ba-la-mật có đặc tính là cố gắng, siêng năng, tinh cần, nỗ lực không ngừng nghỉ.

b, *Phận sự:* Tinh tấn ba-la-mật có phận sự nỗ lực diệt trừ ác pháp và tinh cần làm các thiện pháp.

c, *Quả hiện hữu:* Tinh tấn ba-la-mật có quả hiện hữu là tinh cần, nỗ lực với các thiện pháp; không nản lòng, thối thất trước mọi khó khăn.

d, *Nhân gần:* Tinh tấn ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là trí tuệ quán xét các cảnh khổ do tử sinh luân hồi trong Tam giới rồi phát sinh ý chí mong giải thoát khổ não đó.

Chi pháp của Tinh tấn ba-la-mật chính là *Viriya-cetasika – Tấn tâm sở* đồng sinh với 8 Đại thiện tâm.

6, Nhẫn nại ba-la-mật (Khantipāramī):

Công hạnh ***Nhẫn nại ba-la-mật*** là sự kiên nhẫn, kham nhẫn, chịu đựng trước mọi nghịch cảnh, mọi hoàn cảnh không như ý, không hài lòng, không để cho sân hận, bực tức, khó chịu phát sinh. Tại thời điểm đó, Đức Bồ-tát chỉ khởi sinh tâm chịu đựng tất cả để thành tựu công hạnh của mình.

Bốn tính chất của Nhẫn nại ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Nhẫn nại ba-la-mật có đặc tính là chịu đựng mọi nghịch cảnh, bất như ý một cách tự nhiên.

b, *Phận sự:* Nhẫn nại ba-la-mật có phận sự đè nén, kiềm chế không cho tâm tham khởi sinh khi gặp đối tượng vừa ý, đáng ưa thích; và đè nén, kiềm chế không cho tâm sân khởi sinh khi gặp đối tượng bất toại nguyện.

c, *Quả hiện hữu:* Nhẫn nại ba-la-mật có quả hiện hữu là hành giả có khả năng tự chủ, không bị chi phối bởi các đối tượng dù tốt, dù xấu và Đại thiện tâm vẫn khởi sinh thuận tiện.

d, *Nhân gần:* Nhẫn nại ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là trí tuệ thấy rõ, biết

tường sự thật, chân lý.

Chi pháp của *Tinh tấn ba-la-mật* chính là *Adosa-cetasika – Vô sân tâm sở* đồng sinh với 8 Đại thiện tâm, khởi sinh trong tâm khảm của vị Bồ-tát đang thực hành và bồi bổ công hạnh ba-la-mật này.

7, Chân thật ba-la-mật (Saccapāramī):

Chi pháp của công hạnh ***Chân thật ba-la-mật*** chính là *Cetanācetasika – Tác ý tâm sở* hoặc *Viratīcetasika – Tiết chế tâm sở* hoặc *Paññācetasika – Tuệ tâm sở* đồng sinh với 4 Đại thiện tâm hợp trí.

Với đức tính chân thật, thực hành pháp chân thật, vị Bồ-tát không bao giờ dối trá, không nói sai sự thật, dám hy sinh tất cả, thậm chí cả sinh mạng của mình để giữ gìn sự thật. Ngài nói như thế nào thì làm như thế ấy và làm như thế nào thì cũng nói như thế ấy.

Bốn tính chất của Chân thật ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Chân thật ba-la-mật có đặc tính là chân thật, không giả dối.

b, *Phận sự:* Chân thật ba-la-mật có phận sự làm rõ sự thật, chân lý.

c, *Quả hiện hữu:* Chân thật ba-la-mật có quả hiện hữu là làm sinh khởi Đại thiện tâm.

d, *Nhân gần:* Chân thật ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là có thân, khẩu và ý thanh tịnh, trong sạch.

8, Phát nguyện ba-la-mật (Adhiṭṭhānapāramī):

Vị Bồ-tát muốn thành tựu các công hạnh ba-la-mật của mình thì trước tiên phải có phát nguyện. Đầu tiên, vị đó phải phát nguyện trong tâm trước, chưa cho một ai biết, qua một thời gian dài huân tập các công hạnh ba-la-mật thì các ngài mới phát nguyện bằng lời nói trước một Đức Phật Chánh Đẳng Giác rằng mình sẽ tu tập, tích lũy công đức để trở thành một trong ba hạng Phật trong ngày vị lai.

Bốn tính chất của Phát nguyện ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Phát nguyện ba-la-mật có đặc tính là quyết tâm vững chắc, không thay đổi khi nói lời phát nguyện.

b, *Phận sự:* Phát nguyện ba-la-mật có phận sự diệt trừ mọi bất thiện pháp là chướng ngại gây cản trở các công hạnh ba-la-mật.

c, *Quả hiện hữu:* Phát nguyện ba-la-mật có quả hiện hữu là sự không nản chí, luôn tinh cần, nỗ lực vươn lên khi tạo dựng các công hạnh ba-la-mật.

d, *Nhân gần:* Phát nguyện ba-la-mật có nguyên

nhân gần làm cho phát sinh chính là các công hạnh ba-la-mật khác.

Chi pháp của công hạnh ***Phát nguyện ba-la-mật*** này chính là *8 Đại thiện tâm hợp trí*.

9, Tâm từ ba-la-mật (Mettāpāramī):

Tâm từ là một loại tâm sở không thể thiếu trong việc tu tập và trau dồi công hạnh ba-la-mật. Đó chính là *Adosacetasika – Vô sân tâm sở*, đồng sinh với 8 Đại thiện tâm; đối tượng của Tâm từ là tất cả mọi chúng sinh, không phân biệt chủng loại hay giới tính, là đối tượng thuộc về chế định (paññatti). Khi vị Bồ-tát tu tập công hạnh ***Tâm từ ba-la-mật*** thì ngài có lòng thương tưởng, từ hòa đối với các loại chúng sinh, cho dù là chúng sinh nhỏ bé hay to lớn hoặc trung bình, cho dù chúng sinh đó thuộc đẳng cấp hay tầng lớp nào trong xã hội, trong cộng đồng. Ngài cầu mong cho tất cả chúng sinh không oan trái lẫn nhau, không hẹp lượng, không bị khổ thân, khổ tâm, mong cho chúng sinh có thân tâm thường an lạc, mạnh khỏe.

Bốn tính chất của Tâm từ ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Tâm từ ba-la-mật có đặc tính là mong cho mọi chúng sinh được an vui, tấn hóa và an lạc bền lâu.

b, *Phận sự:* Tâm từ ba-la-mật có phận sự là rải từ tâm đến mọi chúng sinh, cầu mong cho họ thân tâm thường lạc hoặc có phận sự diệt trừ tâm oan trái đối với tất cả chúng sinh.

c, *Quả hiện hữu:* Tâm từ ba-la-mật có quả hiện hữu là thân tâm luôn mát mẻ, dễ thân cận, gần gũi.

d, *Nhân gần:* Tâm từ ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là chúng sinh đáng yêu, đáng kính.

10, Tâm xả ba-la-mật (Upekkhāpāramī):

Công hạnh ba-la-mật cuối cùng là ***Tâm xả ba-la-mật,*** đó là thái độ tâm trung dung, trung hòa trước mọi đối tượng. Nghĩa là vị Bồ-tát khi thực hành, huân tập công hạnh này sẽ giữ tâm trung hòa, không nghiêng về phía nào trước mọi đối tượng. Dẫu cho đối tượng là các chúng sinh đối xử tốt, lễ độ với mình hoặc là đối tượng có thái độ cư xử không tốt, quấy phá, gây khó khăn cho mình thì các ngài vẫn giữ tâm trung hòa. Các ngài không khởi tâm yêu thương, thiện cảm với đối tượng tốt và cũng không khởi tâm sân hận, bực tức hay ghét bỏ đối với đối tượng không tốt với mình. Sở dĩ như thế bởi các ngài đã hiểu rõ, thấu đạt rằng:

***"Sabbe sattā kammassakā"*.**
Tất cả chúng sinh đều có nghiệp riêng của mình.

Bốn tính chất của Tâm xả ba-la-mật:

a, *Đặc tính:* Tâm xả ba-la-mật có đặc tính là tâm trung dung, không yêu, không ghét đối với mọi chúng sinh.

b, *Phận sự:* Tâm xả ba-la-mật có phận sự là không thiên vị vì yêu, vì ghét; giữ tâm trung hòa, công bằng với tất cả chúng sinh.

c, *Quả hiện hữu:* Tâm xả ba-la-mật có quả hiện hữu là Đại thiện tâm trung dung, không yêu, không ghét khởi sinh trong nội tâm mình.

d, *Nhân gần:* Tâm xả ba-la-mật có nguyên nhân gần làm cho phát sinh chính là trí tuệ hiểu biết, thấu rõ rằng mỗi chúng sinh đều có nghiệp riêng của chính mình, không ai can thiệp vào ai được.

Chi pháp của công hạnh Tâm xả ba-la-mật chính là *Tatramajjhattatācetasika – Trung hòa tâm sở*, đồng sinh với 8 Đại thiện tâm.

Dựa vào *Bốn tính chất* đã trình bày của mỗi một công hạnh ba-la-mật, chúng ta có thể phân biệt rõ ràng sự khác nhau của các công hạnh.

Chư vị Bồ-tát luôn thực hành, trau dồi, bồi bổ cả Mười công hạnh ba-la-mật này tùy theo phát nguyện của mình là trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác hoặc thành Đức Phật Độc Giác hoặc trở thành Thánh A-ra-hán

Thanh Văn Giác trong ngày vị lai. Do vậy, Mười công hạnh ba-la-mật sẽ được chia thành 3 cấp độ tương ứng với 3 hạng Bồ-tát như đã nêu:

- *Pāramī – Ba-la-mật bậc hạ*
- *Upapāramī – Ba-la-mật bậc trung*
- *Paramatthapāramī – Ba-la-mật bậc thượng*

Trong đó, chư vị Bồ-tát hành công hạnh *Ba-la-mật bậc hạ* là tiến hành tạo dựng công hạnh ba-la-mật nào đó bằng tất cả sức lực, tiền của, tài vật, vợ con, v.v… bên ngoài thân thể mình. Vì công hạnh của mình, các ngài hy sinh tất cả những gì ngoài thân để duy trì và bồi bổ công hạnh ba-la-mật bậc hạ này. Ví dụ như Bồ-tát sẵn sàng xả bỏ tất cả tài sản, ngai vàng, vợ con, v.v… để tạo dựng, bồi bổ và thành tựu *Bố thí ba-la-mật bậc hạ* hoặc *Xuất gia ba-la-mật bậc hạ* của mình, v.v…

Đối với những vị Bồ-tát thực hành, huân tập công hạnh *Ba-la-mật bậc trung* thì các ngài không những không màng đến những gì bên ngoài thân thể mình, mà còn đến những bộ phận bên trong cơ thể như tay chân, gan thận, máu huyết, mắt, v.v… đều có thể xả bỏ, chấp nhận mất đi để thành tựu công hạnh ba-la-mật bậc trung của mình. Chẳng hạn, Bồ-tát sẵn sàng móc mắt mình hoặc hiến máu, v.v… để tạo dựng và thành tựu công hạnh *Phát nguyện ba-la-mật bậc trung* hoặc *Nhẫn nại*

ba-la-mật bậc trung, v.v… của mình.

Còn với những vị Bồ-tát hành công hạnh *ba-la-mật bậc thượng* thì ngoài 2 cấp độ *ba-la-mật bậc hạ* và *bậc trung* mà các ngài phải hoàn thành thì các ngài còn phải thực hành ở mức độ tối thượng hơn nữa. Nghĩa là để tạo dựng và thành tựu công hạnh này, các ngài không quan tâm việc hy sinh mạng sống của mình, sẵn sàng xả bỏ thân mạng này với mục đích thành tựu công hạnh *ba-la-mật bậc thượng* của mình.

Ở đây, vị Bồ-tát Chánh Đẳng Giác (Sammāsambodhisatta) phải tạo đầy đủ tất cả 30 công hạnh ba-la-mật, gồm có: *10 ba-la-mật bậc hạ*, *10 ba-la-mật bậc trung* và *10 ba-la-mật bậc thượng*. Đến kiếp cuối cùng, Ngài xuất gia tu tiến, thực hành thiền tuệ, chứng ngộ Vô thượng Bồ-đề, thành vị Phật Toàn Giác.

Các vị Bồ-tát Độc Giác (Paccekabodhisatta) cần tạo đầy đủ 20 công hạnh ba-la-mật, bao gồm: *10 ba-la-mật bậc hạ* và *10 ba-la-mật bậc trung*. Ở kiếp chót, các ngài xuất gia tu tập tự mình chứng ngộ chân lý Thánh đế, trở thành Đức Phật Độc Giác.

Riêng chư vị Bồ-tát Thinh văn giác (Sāvakabodhisatta), các ngài phải tạo đầy đủ *10 ba-la-mật bậc hạ*, được nghe giáo pháp của một vị Phật Toàn Giác rồi thực hành theo

để chứng đắc các Thánh quả, từ Sơ quả đến Tứ quả, đạt đáo Niết-bàn.

BA HẠNG BỒ-TÁT

Tiếng Pāḷi ***Bodhisatta*** được phiên âm là ***Bồ-đề-tát-đỏa***, và nói ngắn gọn lại là ***Bồ-tát***, là hạng chúng sinh có trí tuệ, tầm cầu giác ngộ, mong muốn chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả. Như Pāḷi có nêu:

> ***"Bodhisatto'ti paṇḍitasatto bujjhanakasatto. Bodhisaṅkhātesu vā catūsu maggesu satto āsatto laggamānaso'ti bodhisatto".***
>
> (Bộ Chú giải Mahāvaggaṭṭhakathā).
>
> "Bồ-tát là hạng chúng sinh có trí tuệ, chúng sinh mong muốn giác ngộ. Chúng sinh có tâm tầm cầu giác ngộ hoặc chứng đắc các Thánh đạo gọi là Bồ-tát (Bodhisatta)."

Các vị Bồ-tát đều có nguyện vọng thoát khỏi luân hồi khổ não, chứng ngộ Niết-bàn như nhau; nhưng do công hạnh ba-la-mật khác nhau, thời gian và quá trình tu tiến, huân tập khác nhau nên có đến 3 hạng Bồ-tát, đó là:

- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác (Sammāsambodhisatta)*,
- *Bồ-tát Độc Giác (Paccekabodhisatta)*,
- *Bồ-tát Thanh Văn Giác (Sāvakabodhisatta)*.

1, ***Đức Bồ-tát Chánh Đẳng Giác:***

Ngài là vị Bồ-tát phát nguyện trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha) trong ngày vị lai. Do vậy, Ngài cần phải thực hành tròn đủ 30 pháp hạnh Ba-la-mật, gồm có: *10 ba-la-mật bậc hạ*, *10 ba-la-mật bậc trung* và *10 ba-la-mật bậc thượng*. Đến kiếp cuối cùng, Ngài sinh ra trong cõi Nam thiệm bộ châu (Jampūdīpa), làm thân người nam, đầy đủ các căn, không bị khiếm khuyết, dị tật. Thời ấy, không có một Đức Phật Toàn Giác nào xuất hiện trên thế gian, giáo pháp của vị Phật trước đó cũng đã hoàn toàn biến mất hẳn. Ngài bỏ nhà xuất gia, tiến tu minh sát (vipassanābhāvanā), chứng ngộ chân lý Thánh đế (Ariyasacca), dập tắt tuyệt tận các phiền não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, chứng ngộ Vô thượng Bồ-đề, thành vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ngài có khả năng chế định ra ngôn ngữ để truyền bá giáo pháp, phổ độ chúng sinh. Những hàng chư thiên, phạm thiên, loài người nhiều vô số kể, nếu đủ duyên lành, tiến hành tu tập theo lời dạy của Ngài sẽ chứng ngộ chân lý, giải thoát luân hồi, trở thành các bậc Thánh, từ Sơ quả đến Tứ quả; chí ít cũng bớt phần khổ não, được tục sinh lên cảnh giới bậc trên, hưởng lạc sống nhàn. Cho đến các chủng loại a-tu-la, ngạ quỷ, súc sinh là các chúng sinh bậc thấp cũng được lợi lạc vô cùng.

Đức Bồ-tát Chánh Đẳng Giác được phân thành 3 hạng, đó là:

- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt (Paññādhika),*
- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt (Saddhādhika),*
- *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn siêu việt (Viriyādhika).*

a, Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt:

Trong suốt quá trình tạo dựng các ba-la-mật, Ngài là vị Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có ***trí tuệ*** vượt trội, nhiều năng lực hơn đức tin và tinh tấn. Ngài đã thực hành tròn đủ 30 công hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ:

* ***Thời kỳ đầu:*** Với ý nguyện trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác, đức Bồ-tát có trí tuệ siêu việt đã phát nguyện trong ***tâm*** trước nhất và tạo dựng các công hạnh ba-la-mật trong suốt một thời gian dài đến *7 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

* ***Thời kỳ giữa:*** Tiếp đến, đức *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt* đã phát nguyện ***bằng lời nói*** để thông báo cho tất cả chúng sinh biết nguyện vọng trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác. Rồi Ngài tiếp tục với nỗ lực không ngừng nghỉ để tạo dựng các công hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian dài đến *9 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Như vậy, trải qua 16 a-tăng-kỳ kiếp trái đất, nếu như Ngài vẫn không thay đổi ý nguyện trở thành vị Phật

Chánh Đẳng Giác thì đức Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt này sẽ tiếp tục tu tập, tích lũy ba-la-mật và bước sang thời kỳ cuối.

* ***Thời kỳ cuối:*** Đây là thời đoạn mà đức *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt* được nhiều Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký (byākaraṇa) sẽ trở thành một vị Toàn Giác Phật trong tương lai, với thời gian là *4 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trái đất*.

Trong khoảng thời gian đó, nếu có một vị Phật Chánh Đẳng Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt* phải đến yết kiến, đảnh lễ vị Phật ấy và được Ngài thọ ký rằng thời gian còn lại là bao lâu thì vị Bồ-tát này sẽ thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác với danh xưng, gia tộc, quốc độ, v.v… là như thế, như thế. Cũng trong suốt thời gian này, vị Bồ-tát phải nỗ lực, chuyên cần tu tiến, huân tập cả 30 ba-la-mật cho được thành tựu, viên mãn. Và ở kiếp cuối cùng, vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác* này tự mình xuất gia, tu tiến minh sát, chứng ngộ chân lý Thánh đế cao cả, dập tắt phiền não, đoạn tận tử sinh luân hồi, chứng đắc bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong mười muôn triệu thế giới Ta-bà, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

b, Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt:

Ngài là vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin* vượt trội, nhiều năng lực hơn trí tuệ và tinh tấn trong suốt quá trình tu tiến và huân tập các công hạnh ba-la-mật. Tất nhiên, Ngài cũng phải tạo dựng cả 30 công hạnh ba-la-mật với thời gian gấp đôi so với thời gian của *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt*. Khoảng thời gian đó trải qua 3 thời kỳ như sau:

* ***Thời kỳ đầu:*** *Đức Bồ-tát có đức tin siêu việt* với ý nguyện trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác, trước hết phải phát nguyện trong ***tâm*** và sau đó mới tạo dựng các công hạnh ba-la-mật trong suốt một thời gian dài đến *14 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

* ***Thời kỳ giữa:*** Với công hạnh ba-la-mật đã làm như thế trong suốt thời gian đã phát nguyện trong tâm, đức *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt* sẽ phát nguyện ***bằng lời nói*** để cho chúng sinh biết ý nguyện trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác. Rồi Ngài tiếp tục với nỗ lực không ngừng nghỉ để tạo các công hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian dài đến *18 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Sau 32 a-tăng-kỳ kiếp trái đất, nếu vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt* vẫn giữ vững ý nguyện của mình là tiếp tục tu tập và bồi bổ công hạnh ba-la-mật để trở thành một vị Phật Toàn Giác thì Ngài sẽ phải tạo dựng ba-la-mật thêm một thời gian dài nữa, đó là thời kỳ cuối.

*** *Thời kỳ cuối:*** Lúc này, đức *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt* sẽ được một vị Phật Toàn Tri Diệu Giác thọ ký rằng trong thời gian *8 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp quả đất* sắp tới chính vị Bồ-tát này sẽ chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả, trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác mới, xuất hiện trên thế gian.

Trong suốt thời gian *8 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp quả đất* đó, mỗi khi có một Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào ra đời trên trái đất này thì vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác* này phải tìm đến, yết kiến và đảnh lễ Ngài; rồi được Ngài thọ ký rằng thời gian còn lại bao nhiêu lâu nữa thì vị *Bồ-tát có đức tin siêu việt* này sẽ trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác ở thời tương lai.

Khi đã tích lũy và bồi bổ đầy đủ cả 30 công hạnh ba-la-mật của mình, vào kiếp chót đức *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt* sẽ tục sinh làm người nam, đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của một bậc đại nhân. Ngài từ bỏ gia đình, xuất gia tu tập, tiến hành minh sát, chứng ngộ Vô thượng Bồ-đề, giải thoát Tam giới, đắc Tam minh, Lục thông, trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác trên thế gian.

c, Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn siêu việt:

Vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn* vượt trội, nhiều

năng lực hơn trí tuệ và đức tin trong suốt quá trình tu tiến và huân tập các công hạnh ba-la-mật gọi là *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn siêu việt*.

Đức Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn siêu việt này cũng phải tạo dựng đầy đủ 30 công hạnh ba-la-mật như các vị khác nhưng thời gian gấp đôi vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có đức tin siêu việt* và gấp 4 lần vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ siêu việt*. Thời gian để tích tập các ba-la-mật cũng trải qua 3 thời kỳ như sau:

* ***Thời kỳ đầu:*** Cũng như hai hạng Bồ-tát kia, đức *Bồ-tát có tinh tấn siêu việt* có ý nguyện trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác, trước hết phải phát nguyện trong ***tâm*** và sau đó mới tạo dựng các công hạnh ba-la-mật trong suốt một thời gian dài đến *28 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

* ***Thời kỳ giữa:*** Hoàn thành các công hạnh ba-la-mật suốt thời gian phát nguyện trong tâm như thế, đức *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn siêu việt* sẽ phát nguyện ***bằng lời nói*** để cho chúng sinh biết ý nguyện trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác. Rồi Ngài tiếp tục với nỗ lực không ngừng nghỉ để tạo dựng các công hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian dài đến *36 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Với quãng thời gian dài đến 64 a-tăng-kỳ kiếp trái đất như thế, nếu Ngài vẫn còn giữ vững ý nguyện sẽ trở

thành vị Phật Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai thì Ngài phải tiếp tục nỗ lực bồi bổ, huân tập 30 công hạnh ba-la-mật thêm một thời kỳ sau chót nữa.

* ***Thời kỳ cuối:*** Vào thời kỳ này, sẽ có một vị Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian và thọ ký cho vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác* ấy rằng trong tương lai thêm *16 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trái đất* nữa vị Bồ-tát này sẽ ra đời, tu tập và trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác.

Cũng vậy, suốt thời gian *16 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trái đất* đó, vị *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác* này phải bồi bổ, tích lũy đầy đủ 30 công hạnh ba-la-mật. Nếu như ở thời đoạn nào có một vị Phật Chánh Đẳng Giác ra đời thì vị *Bồ-tát* này phải đến yết kiến, đảnh lễ Đức Phật ấy và Đức Phật Chánh Đẳng Giác đó sẽ thọ ký cho vị Bồ-tát rằng thời gian còn lại bao nhiêu kiếp quả đất nữa thì vị này sẽ thành tựu Thánh đạo, Thánh quả, trở thành vị Phật Chánh Biến Tri. Rồi trong kiếp chót, Ngài tục sinh làm nam nhân, xuất gia tu tập, tự mình chứng ngộ Vô thượng bồ-đề, trở thành một vị Phật Toàn Giác trên thế gian.

Một điểm cần được nói đến ở đây là vào ***thời kỳ cuối*** trong việc huân tập công hạnh ba-la-mật của 3 hạng *Bồ-tát Chánh Đẳng Giác* nói trên, để được Đức Phật Chánh Đẳng Giác đầu tiên thọ ký trở thành vị Phật Toàn

Giác trong ngày vị lai, thì các vị Bồ-tát ấy phải hội đủ ***8 pháp tiêu chuẩn***, đó là:

> ***"Manussataṃ, liṅgasampatti, hetu satthāradassanaṃ.***
> ***Pabbajjā guṇasampatti, adhikāro ca chandatā.***
> ***Aṭṭhadhammasamodhāno abhinīhāro samijjhati."***
> (Jātakaaṭṭhakathā, Dūrenidāna, Sumedhakathā)

"Đức Bồ-tát Chánh Đẳng Giác để thành tựu ý nguyện thật sự của mình cần phải hội đủ 8 pháp tiêu chuẩn: là loài người thật, là nam nhân, là nhân tố bậc Thánh, phải đến yết kiến Đức Đạo Sư, là bậc xuất gia chân chánh, có đủ đầy công đức (Tứ thiền, Bát định, Ngũ thông), biết cúng dường sinh mạng, có nguyện vọng tha thiết trở thành vị Phật tương lai".

2, ***Đức Bồ-tát Độc Giác:***

Ngài là vị Bồ-tát có nguyện vọng muốn trở thành vị Phật Độc Giác nên được gọi là ***Bồ-tát Độc Giác (Paccekabodhisatta)***.

Trong số 30 công hạnh ba-la-mật thì Ngài phải tạo dựng 20 công hạnh, đó là *10 ba-la-mật bậc hạ* và *10 ba-la-mật bậc trung*. Bồ-tát Độc Giác cũng chia thành 3 hạng:

- *Bồ-tát Độc Giác có trí tuệ siêu việt (Paññādhika)*
- *Bồ-tát Độc Giác có đức tin siêu việt (Saddhādhika)*
- *Bồ-tát Độc Giác có tinh tấn siêu việt (Viriyādhika)*

a, Bồ-tát Độc Giác có trí tuệ siêu việt khi đã được một vị Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, cần phải bồi bổ và tạo dựng công hạnh ba-la-mật cho tròn đủ 20 công hạnh trong suốt thời gian *2 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trái đất* nữa.

b, Bồ-tát Độc Giác có đức tin siêu việt khi đã được một vị Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, cần phải bồi bổ và tạo dựng công hạnh ba-la-mật cho tròn đủ 20 công hạnh trong suốt thời gian gấp đôi vị *Bồ-tát Độc giác có trí tuệ siêu việt* là *4 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trái đất* .

c, Bồ-tát Độc Giác có đức tin siêu việt khi đã được một vị Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, cần phải bồi bổ và tạo dựng công hạnh ba-la-mật cho tròn đủ 20 công hạnh trong suốt thời gian gấp đôi vị *Bồ-tát Độc giác có đức tin siêu việt* là *8 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trái đất* nữa.

Một khi có vị Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát Độc Giác đã huân tập nhiều công hạnh ba-la-mật ấy phải đến yết kiến, đảnh lễ Đức Phật Chánh Đẳng Giác này. Rồi Đức Phật Chánh Đẳng Giác xem xét các tiêu chuẩn mà vị Bồ-tát ấy đã hội đủ thì sẽ thọ ký rằng vị ấy sẽ trở thành một Độc Giác Phật trong ngày vị lai.

5 pháp tiêu chuẩn mà một vị Độc Giác Phật phải hội đủ là:

> ***"Manussataṃ, liṅgasampatti, vigatāsavadassanaṃ.***
> ***Adhikāro chandatā ete, abhinīhārakaraṇā"***
> (Apadānaṭṭhakathā, Paccekabuddha apadānavaṇṇanā)
>
> "Đức Bồ-tát Độc Giác để thành tựu ý nguyện thật sự của mình cần phải hội đủ 5 pháp tiêu chuẩn này: là loài người thật, là nam nhân, phải đến yết kiến các bậc đã đoạn tận lậu hoặc, có đủ đầy công hạnh đã tích lũy và có nguyện vọng tha thiết trở thành vị Phật Độc Giác tương lai".

Sở dĩ Ngài được gọi là Đức Phật Độc Giác bởi vì Ngài không thể chế định ra ngôn ngữ để truyền bá, thuyết ra, giảng dạy giáo pháp mà Ngài đã chứng ngộ, khiến cho các hàng chúng sinh nếu nghe được sẽ cùng chứng ngộ chân lý theo giống như Ngài.

3, ***Đức Bồ-tát Thanh Văn Giác:***

Bồ-tát Thanh Văn Giác là vị Bồ-tát có ý nguyện trở thành vị Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Chánh Đẳng Giác nên được gọi là ***Bồ-tát Thanh Văn Giác (Sāvakabodhisatta)***.

Ngài phải tạo dựng đầy đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ để trở thành một vị Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Toàn Giác.

Bồ-tát Thanh Văn Giác có đến 3 bậc như sau:

- *Bồ-tát Tối thượng Thanh văn giác (Aggasāvakabodhisatta)*
- *Bồ-tát Đại Thanh văn giác (Mahāsāvakabodhisatta)*
- *Bồ-tát Thường Thanh văn giác (Pakatisāvakabodhisatta)*

a, Đức Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác:

Với ý nguyện trở thành bậc *Thánh Tối thượng Thanh Văn Giác* của Đức Phật Chánh Đẳng Giác, Ngài phải tạo dựng 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ, rồi được chư Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký rằng vị này sẽ thành vị *Thánh A-ra-hán Tối thượng Thanh Văn Giác* của Đức Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là như thế trong tương lai.

Để được một vị Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký thì vị *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác* phải thực hành *10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ* qua một thời gian lâu dài và phải hội đủ ***2 pháp tiêu chuẩn***, đó là:

> ***"Adhikāro ca chandatā"***
> (Apadānaṭṭhakathā, Paccekabuddha apadānavaṇṇanā)
>
> "Đức Bồ-tát Tối thượng Thanh văn giác để thành tựu ý nguyện thật sự của mình cần phải hội đủ 2 pháp tiêu chuẩn này: có đủ đầy công hạnh đã tích lũy, có nguyện vọng tha thiết trở thành vị Thánh A-ra-hán Tối thượng Thanh văn đệ tử tương lai".

Vị *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác* cũng có 3 hạng:

- *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác có trí tuệ siêu việt*
- *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác có đức tin siêu việt*
- *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác có tinh tấn siêu việt*

Cả 3 hạng *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác* này cần phải tạo dựng, huân tập các công hạnh ba-la-mật cụ thể như sau:

* Sau khi được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, vị *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác có trí tuệ siêu việt* phải tạo dựng và huân tập các công hạnh ba-la-mật suốt *1 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp quả đất* để tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* Sau khi được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, vị *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác* có *đức tin siêu việt* phải tạo dựng và huân tập các công hạnh ba-la-mật suốt *2 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp quả đất* để tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* Sau khi được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, vị *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác có tinh tấn siêu việt* phải tạo dựng và huân tập các công hạnh ba-la-mật suốt *4 a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp quả đất* để tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ.

Mỗi thời kỳ có Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện

trên thế gian thì Ngài chỉ có *hai vị Tối thượng Thanh Văn đệ tử* mà thôi:

• Một vị là bậc *Thánh A-ra-hán Tối thượng Thanh Văn đệ tử bên phải, có trí tuệ xuất sắc đệ nhất* trong hàng các Thanh Văn đệ tử.

• Một vị là bậc *Thánh A-ra-hán Tối thượng Thanh Văn đệ tử bên trái, có thần thông xuất sắc đệ nhất* trong hàng các Thanh Văn đệ tử.

b, Đức Bồ-tát Đại Thanh văn giác:

Vào thời kỳ Đức Phật Chánh Đẳng Giác ra đời trên vũ trụ nhân hoàn này, vị *Bồ-tát Thanh Văn Giác* đã tạo dựng công hạnh ba-la-mật bậc hạ trong nhiều kiếp quá khứ, đến đảnh lễ trước Đức Phật Chánh Đẳng Giác ấy và trình bày ý nguyện trở thành vị *Thánh A-ra-hán Đại Thanh Văn Giác* có đức hạnh xuất sắc nào đó trong tương lai.

Xét thấy vị *Bồ-tát Thanh Văn Giác* này đã hội đủ ***2 pháp tiêu chuẩn*** là:

"Adhikāro ca chandatā"

(Apadānaṭṭhakathā, Paccekabuddha apadānavaṇṇanā)

"Đức Bồ-tát Đại Thanh văn giác để thành tựu ý nguyện thật sự của mình cần phải hội đủ 2 pháp tiêu chuẩn này: có đủ đầy công hạnh đã tích lũy, có nguyện vọng tha thiết trở thành vị Thánh A-ra-hán Đại Thanh văn đệ tử tương lai".

Khi đó Đức Phật sẽ thọ ký cho vị *Bồ-tát* ấy rằng trong thời gian còn lại ngần ấy, vị này sẽ trở thành bậc *Thánh Đại Thanh Văn* đệ tử xuất sắc về mặt nào đó của một vị Thế Tôn Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai.

Trong suốt thời gian đó, vị *Bồ-tát Đại Thanh Văn* này sẽ tạo dựng tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ, cho đến kiếp chót sẽ tục sinh thành một nam nhân, nữ nhân xuất gia trong Pháp và Luật của Đức Phật Chánh Đẳng Giác ấy, chứng đắc A-ra-hán Thánh đạo, A-ra-hán Thánh quả và được Đức Đạo Sư tuyên dương là bậc Thánh đệ tử có đức hạnh xuất sắc về mặt nào đó.

Vị *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác* cũng có 3 hạng:

- *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác có trí tuệ siêu việt*
- *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác có đức tin siêu việt*
- *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác có tinh tấn siêu việt*

* Sau khi được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, vị *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác có trí tuệ siêu việt* phải tạo dựng và huân tập các công hạnh ba-la-mật suốt 100 nghìn đại kiếp quả đất để tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* Sau khi được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, vị *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác có đức tin siêu việt* phải tạo dựng và huân tập các công hạnh ba-la-mật suốt

200 nghìn đại kiếp quả đất để tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* Sau khi được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xong, vị *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác có tinh tấn siêu việt* phải tạo dựng và huân tập các công hạnh ba-la-mật suốt 400 nghìn đại kiếp quả đất để tròn đủ 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ.

c, Đức Bồ-tát Thường Thanh văn giác:

Vị *Bồ-tát Thường Thanh Văn Giác (Pakatibodhisatta)* cũng phải tạo dựng 10 công hạnh ba-la-mật bậc hạ, nhưng về thời gian thì không nhất định như các vị *Bồ-tát Tối thượng Thanh Văn Giác* hoặc *Bồ-tát Đại Thanh Văn Giác* . Nghĩa là vị *Bồ-tát Thường Thanh Văn Giác* có thể tạo dựng công hạnh ba-la-mật trong suốt khoảng thời gian 100 nghìn đại kiếp quả đất hoặc ít hơn.

Thông thường, các vị *Bồ-tát Thường Thanh Văn Giác* sinh ra vào thời kỳ có Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian hoặc khi các Ngài đã tịch diệt nhưng giáo pháp của các Ngài vẫn đang còn lưu truyền trên cõi nhân hoàn.

Trong suốt quá trình huân tập công hạnh ba-la-mật bậc hạ của mình, chư vị *Bồ-tát Thường Thanh Văn Giác* sẽ đến yết kiến và lắng nghe giáo pháp khi chư Phật Chánh

Đẳng Giác đang hiện hữu trên thế gian và tiến tu minh sát tuệ theo lời dạy của các Ngài. Thậm chí khi các Ngài đã Niết-bàn thì chư vị *Bồ-tát Thường Thanh Văn Giác* cũng học tập và thực hành theo giáo pháp đó cho đến khi chứng ngộ chân lý Thánh đế:

* Nhiều vị chứng đắc Nhập Lưu Thánh đạo, Nhập Lưu Thánh quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

* Nhiều vị chứng đắc Nhất Lai Thánh đạo, Nhất Lai Thánh quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất Lai.

* Nhiều vị chứng đắc Bất Lai Thánh đạo, Bất Lai Thánh quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất Lai.

* Nhiều vị chứng đắc A-ra-hán Thánh đạo, A-ra-hán Thánh quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Ngoài ra, trong số các *Bồ-tát Thường Thanh Văn Giác* vẫn có những vị chưa đủ khả năng chứng ngộ do năng lực của các công hạnh ba-la-mật và các căn (indriya: tín, tấn, niệm, định, tuệ) chưa được tròn đủ. Họ có thể là loài người, chư thiên, phạm thiên hoặc các loài chúng sinh khác, là hạng người tam nhân (tihetuka), nhị nhân (dvihetuka) hoặc chúng sinh vô nhân (ahetuka).

MƯỜI VỊ BỒ-TÁT

1. Danh hiệu Phật:

Mười vị Bồ-tát là: Tỳ khưu Ajita, Đức Rāma, Đức vua Pasenadikosala, Ma vương, Vua A-tu-la, Bà-la-môn Soṇa, Bà-la-môn Subha, Bà-la-môn Todeyya, Voi Dhanapāla và Voi Pālileyya. Trong tương lai, các vị sẽ chứng quả thành những vị Phật Chánh Đẳng Giác:

Tỳ khưu Ajita	sẽ thành Phật với danh hiệu	Metteyya
Bồ-tát Rāma	sẽ thành Phật với danh hiệu	Rāmā
Vua Pasenadikosala	sẽ thành Phật với danh hiệu	Dhammarājā
Ma vương	sẽ thành Phật với danh hiệu	Dhammasāmi
Vua A-tu-la	sẽ thành Phật với danh hiệu	Nārada
Bà-la-môn Soṇa	sẽ thành Phật với danh hiệu	Raṃsīmuni
Bà-la-môn Subha	sẽ thành Phật với danh hiệu	Devadeba
Bà-la-môn Todeyya	sẽ thành Phật với danh hiệu	Narasīha
Voi Dhanapāla	sẽ thành Phật với danh hiệu	Tissa
Voi Pālileyya	sẽ thành Phật với danh hiệu	Sumaṅgala

2. Cội cây giác ngộ:

Chư vị Bồ-tát có cội cây giác ngộ là gốc cây mà các Ngài đã ngồi vào hôm thành tựu đạo quả, chứng ngộ Toàn

Giác Trí như sau:

Đức Phật Metteyya	chứng ngộ nơi cội cây Mù u
Đức Phật Rāma	chứng ngộ nơi cội cây Thị
Đức Phật Dhammarāja	chứng ngộ nơi cội cây Mù u
Đức Phật Dhammasāmi	chứng ngộ nơi cội cây Sāla
Đức Phật Nārada	chứng ngộ nơi cội cây Thị
Đức Phật Raṃsīmuni	chứng ngộ nơi cội cây Cẩm lai
Đức Phật Devadeba	chứng ngộ nơi cội cây Sứ (Đại)
Đức Phật Narasīha	chứng ngộ nơi cội cây So đũa
Đức Phật Tissa	chứng ngộ nơi cội cây Da
Đức Phật Sumaṅgala	chứng ngộ nơi cội cây Mù u

3. Thọ mạng:

Do phát nguyện cũng như công hạnh ba-la-mật khác nhau mà tuổi thọ của mười vị Phật tương lai cũng sẽ không giống nhau, mỗi Ngài có một thọ mạng như sau:

Đức Phật Metteyya	có thọ mạng	80.000 tuổi
Đức Phật Rāma	có thọ mạng	90.000 tuổi
Đức Phật Dhammarāja	có thọ mạng	50.000 tuổi
Đức Phật Dhammasāmi	có thọ mạng	100.000 tuổi
Đức Phật Nārada	có thọ mạng	10.000 tuổi
Đức Phật Raṃsīmuni	có thọ mạng	5.000 tuổi
Đức Phật Devadeba	có thọ mạng	80.000 tuổi
Đức Phật Narasīha	có thọ mạng	80.000 tuổi

Đức Phật Tissa	có thọ mạng	80.000 tuổi
Đức Phật Sumaṅgala	có thọ mạng	100.000 tuổi

1. METTEYYABUDDHO

(ĐỨC PHẬT DI-LẶC)

Một hôm nọ, Đức Tướng quân chánh pháp Sārīputta (Xá-lợi-phất) tâu với Đức Đạo Sư: "Kính bạch Thế Tôn, ngay trong kiếp Bhadda này, tỳ khưu Ajita sẽ trở thành Phật Metteyya (Di-lặc) phải không? Và trong các kiếp khác, sẽ có nhiều vị Phật hạ sinh, giác ngộ Chánh Đẳng Giác đúng vậy không, thưa Ngài?

Đức Đạo Sư đáp lại: "Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, sẽ có nhiều vị giáng trần, tu tập thành Phật rồi xả thân ngũ uẩn, tịch diệt khi hết tuổi thọ là điều chắc chắn. Cũng có những chúng sinh khác, tạo nhiều tội ác, sau khi chết khỏi kiếp làm người này sẽ đọa sinh vào 4 ác đạo; từ 4 cảnh khổ ấy, họ luân hồi lên xuống, rồi tinh tấn tu hành, tích tụ ba-la-mật để chứng đắc Chánh Đẳng Giác Phật, Độc Giác Phật hay Thinh Văn Phật và xả bỏ ngũ uẩn nhập Niết-bàn. Ngoài ra, còn có những chúng sinh khác, làm phước thiện, tu tập rồi sinh vào các cõi

trời Dục giới, các cõi trời Phạm thiên giới, luân hồi các nẻo, huân tập ba-la-mật, trở thành Chánh Đẳng Giác Phật, Độc Giác Phật hay Thinh Văn Phật và xả bỏ ngũ uẩn nhập Niết bàn. Này Sārīputta, chư Phật trong thời quá khứ có vô số vị, Như Lai không thể đếm xuể được. Này Sārīputta, chư Phật trong thời vị lai gần đây sẽ có 10 vị giáng trần."

Thuyết xong, Ngài im lặng!

Đức Sārīputta bèn cung thỉnh Đức Phật: "Kính bạch Thế Tôn, xin Ngài hãy thuyết về 10 vị Phật tương lai cho hàng tứ chúng chúng con ạ!"

Lúc bấy giờ, Đức Phật sau khi nghe lời thỉnh cầu của vị Tướng quân chánh pháp; với tâm đại bi rộng lớn, với tấm lòng thương tưởng đến tất cả chúng sinh, Ngài đã thuyết về 10 vị Phật Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai như sau:

"Này Sārīputta, ngươi hãy lắng nghe, sau khi Như Lai diệt độ, giáo pháp của Ta vẫn còn, chúng sinh chứng đắc Thánh đạo quả vẫn còn; cho đến khi hết người chứng đắc Thánh đạo quả, tuổi thọ loài người giảm xuống đến 10 tuổi, khi nào con trai 5 tuổi đã kết hôn với con gái 5 tuổi, thì lúc đó tai họa giáng xuống loài người, con người sẽ giết hại, tàn sát lẫn nhau, chết chóc đầy rẫy.

Tiếp đến, trong số những con người đó, một số kẻ có trí tuệ, nghe thấy những cảnh giết chóc ấy bèn dắt nhau vào trốn trong các hang đá, khe núi, v.v… Những kẻ còn lại thì vẫn tiếp tục giết hại lẫn nhau. Sau 7 ngày trôi qua, những người có trí ấy rời khỏi chỗ ẩn náu. Vào ngày thứ 8, họ ôm chầm lấy nhau và cùng nhau thực hành giữ giới, tu tập.

Hỏi rằng: "Tu tập những gì?"

Đáp rằng: "Tu tập ấy là: thân tâm này vô thường, thân tâm này là khổ, thân tâm này là vô ngã, thân tâm này là bất tịnh."

Kể từ đấy, họ sách tấn nhau thường xuyên giữ giới, tu tập khiến cho tuổi thọ từ 10 tuổi gia tăng thành 11 tuổi sau 100 năm trôi qua. Cứ sau 100 năm nữa thì tuổi thọ loài người tăng thành 12 tuổi cho đến khi tuổi thọ con người tăng lên 100 tuổi, rồi 1.000 tuổi, rồi thì 10.000 tuổi, 100.000 tuổi, cho đến tận 1 a-tăng-kỳ (asaṅkheyya) tuổi.

Vào thời ấy, chúng sinh không thấy già, bệnh, chết, loài người bắt đầu dễ duôi không chịu tu tập và tuổi thọ của con người bắt đầu giảm dần, từ 1 a-tăng-kỳ tuổi giảm xuống 100.000 tuổi, rồi giảm đến 80.000 tuổi. Khi đó, con trai 500 tuổi sẽ cưới hỏi con gái 500 tuổi. Trên quả

địa cầu, thời tiết rất thuận lợi, cứ 10 đến 15 ngày trời mưa một lần, cây cối xanh um, tươi mát; mặt đất bằng phẳng như mặt cái trống.

Cũng vào thời đó, trên cõi nhân hoàn, nam nhân thì dung mạo tuấn tú, trang sức tựa vị thiên thần; phụ nữ thì khuôn trăng đẹp tựa thiên nữ. Cõi trần lúc bấy giờ thật giàu có, sung túc mọi bề.

Lúc bấy giờ, thành Bārāṇasī (Ba-la-nại) có tên gọi là Ketumatī, dài 16 do-tuần (yojana), rộng 1 do-tuần, tại 4 cổng thành mọc lên 4 cây hoàng yến; thành này có 7 lớp tường bao bọc, được gắn 7 loại trân bảo là vàng, bạc, ngọc trai, ngọc ma-ni, lưu ly, san hô, hổ phách.

Rồi có vị thiên nam tên là Naḷakāra, luân hồi sinh tử trong 6 cõi trời Dục giới, sau đó hạ trần tái sinh thành vị vua trị vì tại thành Ketumatī này.

Do phước báu của đức vua, một cung điện bằng vàng, trang trí bằng 7 báu mà ngài đang ngự nổi lên giữa dòng sông Hằng, trôi trên hư không và từ từ hạ xuống ngay giữa hoàng thành Ketumatī. Trong cung điện sinh ra 84.000 cung nữ xinh đẹp và 1.000 vị hoàng nam. Vị hoàng tử lớn nhất có danh xưng là Ajita, là vị thủ lĩnh tất cả. Đức vua còn có Thất bảo (bảy báu vật) là: Luân bảo (xe báu), Tượng bảo (voi báu), Mã bảo (ngựa báu), Châu bảo

(ngọc ma-ni báu), Ngọc nữ bảo (nữ nhân báu), Chủ binh bảo (tướng quân báu), Tạng thần bảo (quan coi kho báu). Ngoài ra còn có hồ nước trong xanh như ngọc hiện ra gần cung điện ấy. Trong lòng hồ gắn nhiều trang sức quý báu như vàng, bạc, ngọc ngà, v.v…; nước hồ có mùi thơm phức, mát mẻ tâm can, chen chúc bởi 6 loại hoa sen: sen xanh, sen trắng, sen hồng, sen tím, sen đỏ và sen ngà. Gần với hồ sen là những trụ cờ tô điểm cùng với những chiếc tán, lọng dựng lên khắp cả. Bấy giờ, trong cõi Jampūdīpa (Nam thiệm bộ châu) có cả thảy 84.000 kinh thành, mỗi kinh thành có một vị vua cai trị; và đức vua trị vì thành Ketumatī này đứng đầu tất cả, là vị đại hoàng đế của toàn cõi Jampūdīpa, hưởng thụ đời sống của vị thiên tử như ở cõi trời.

Thuở đó, vị quân sư của đức đại hoàng đế là bà-la-môn Subrahma, là vị quan có tước phẩm cao nhất không ai sánh được, phu nhân của quân sư có tên là Brahmavatī. Bồ-tát Metteyya (Di-Lặc) đã được chư thiên cung thỉnh bèn giã từ cung trời Tusitā (Đâu-xuất) tục sinh vào thai bào của bà Brahmavatī này vào ngày rằm tháng Āsāḷaha (tháng 6 âm lịch). Bấy giờ, các vị vua trời cõi Cātummahārāja (Tứ đại thiên vương) thường trực hộ trì thai nhi. Đến khi tròn đủ 10 tháng, đức Bồ-tát đản sinh từ bào thai mẫu thân, cũng trong lúc đó, toàn cõi

Jampūdīpa xuất hiện 32 dấu hiệu tốt lành và toàn thể vũ trụ thơm phức các loại mùi hương. Đồng thời, có 3 cung điện cùng xuất hiện một lần tại kinh đô là: cung điện Sirivaḍḍhana, cung điện Siddhattha và cung điện Candaka. Đức Bồ-tát có tất cả 100.000 cung nữ phục vụ, vị vương phi của Ngài có danh xưng là Candamukhī, con trai của Ngài là Brahmavaḍḍhana. Ở tuổi 8.000, Ngài ngự lên xe báu tựa như cung điện, ra dạo ngoài cổng thành, thấy 4 điềm thiên sứ, chấn động tâm can, rồi có cảm giác hài lòng khi thấy vị sa-môn bèn trở về cung điện và hướng tâm tới việc xuất gia. Ngay lúc ấy, cung điện của Bồ-tát bỗng nổi lên khỏi mặt đất, giống như chim phượng hoàng chúa nâng đức Bồ-tát cùng với bầu đoàn nổi lên giữa hư không. Khi đó, chư thiên trong mười ngàn thế giới cùng nhau đem hoa đến cúng dường. 84.000 vị vua cùng với nhân dân trong các quốc độ của mình đem hương liệu và hoa đến cúng dường. Chúng Asura (A-tu-la) lo bảo vệ cung điện, chúng Long vương đội ngọc ma-ni, chúng Điểu chúa đem theo dây chuyền đeo cổ, chúng Gandhabba (Càn-thát-bà) tấu nhạc và nhảy múa cúng dường lên đức Bồ-tát, còn đức đại hoàng đế cùng quần thần đứng quanh đức Bồ-tát. Do năng lực của hoàng đế và của đức Bồ-tát, những người có nguyện vọng xuất gia đều bay lên không trung đồng thời với đức Bồ-tát. Cũng

trong lúc đó, Đại phạm thiên vương căng chiếc lọng rộng 60 do-tuần che lên cho đức Bồ-tát. Vua trời Sakka (Đế-thích) thổi kèn ốc loa, vua trời Yama (Dạ-ma) cầm phất trần đứng hầu. Vua trời cõi Tusitā cầm quạt làm bằng ngọc ma-ni đứng hầu. Chúng Gandhabba đứng gẩy đàn màu vàng có nạm ngọc lục bảo cúng dường. Tứ đại thiên vương tay cầm kiếm đứng hầu bốn phía. Chư thiên, loài người, Gandhabba, Yakkha, Long chủng, chim muông đoanh vây hai phía trước và sau của đức Bồ-tát, rồi cùng ngự hành với Ngài. Đức Bồ-tát cùng với chư thiên và loài người, bay lên không trung rồi hạ xuống đài giác ngộ (Bồ-đề đạo tràng); khi ấy vua trời Đại phạm thiên đem 8 món vật dụng là tam y, bình bát, dao cạo, kim chỉ, dây lưng và đãy lọc nước đã có được do năng lực thần thông dâng cúng dường lên đức Bồ-tát.

Tiếp đến, đức Bồ-tát dùng kiếm báu cắt tóc rồi tung lên không trung, đón nhận 8 món vật dụng từ tay của phạm thiên rồi xuất gia, nỗ lực tinh cần suốt 7 ngày. Có rất nhiều nam nhân cùng xuất gia với Ngài. Gốc cây mà Ngài giác ngộ là cây Mù u, cao khoảng 120 *khuỷu tay*(*), có 4 cành lớn, mỗi cành dài 120 khuỷu tay, từ gốc đến ngọn là 240 khuỷu tay; lại nữa, lá trên cành xanh tươi bốn mùa.

Vào buổi chiều, đức Bồ-tát ngự lên Bồ đề đạo tràng, ngồi trên giác tòa. Trong canh đầu của đêm ấy, Ngài đắc

(*) 1 *khuỷu tay* dài chừng 50 cm, tính từ cùi chỏ đến đầu ngón giữa của một người bình thường thời nay.

Túc mạng minh, vào canh giữa Ngài đắc Sanh tử minh, trong canh cuối Ngài đắc Lậu tận minh, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác lúc bình minh ló dạng. Ngài đã độ cho 1.000 tỷ người được nếm hương vị giải thoát và vô lượng chư thiên đắc đạo quả.

Đức Phật Metteyya (Di-Lặc) có thân mình cao 88 khuỷu tay, vai rộng 25 khuỷu tay, từ bàn chân đến đầu gối dài 22 khuỷu tay, từ đầu gối đến rốn cũng 22 khuỷu tay, từ rốn đến xương đòn gánh dài 22 khuỷu tay, từ xương đòn gánh đến đỉnh trán cũng 22 khuỷu tay, xương đòn mỗi bên dài 5 khuỷu tay, mỗi ngón tay dài 4 khuỷu tay, bàn tay dài 5 khuỷu tay, môi trên rộng 15 khuỷu tay, môi dưới cũng 15 khuỷu tay, lưỡi dài 10 khuỷu tay, mũi cao 7 khuỷu tay, mắt to, mỗi bên dài 7 khuỷu tay, tròng mắt rộng 5 khuỷu tay, vành tai dài 7 khuỷu tay, khuôn mặt 25 khuỷu tay, vòng quanh đầu 25 khuỷu tay. Ngài có đầy đủ 32 tướng tốt và 80 tướng phụ đẹp đẽ, viên mãn của bậc đại nhân.

Hào quang chiếu từ kim thân của Đức Thế Tôn này giống như những tia nước phóng ra từ nồi nước làm bằng vàng còn mạnh hơn cả ánh sáng của mặt trăng và mặt trời, thấu đến mười ngàn thế giới, chói rọi thường xuyên, khiến người không thể phân biệt đâu là ban ngày, đâu là ban đêm. Mọi người biết được thời gian này là lúc chiều

tối, khi hoàng hôn xuống là do nhờ chim kêu lúc nó vào ổ để ngủ, cũng là lúc cánh hoa sen hay các cánh hoa khác cụp lại; và biết được đây là ban mai đến, tức là lúc bình minh lên nhờ vào tiếng chim gọi bầy đi kiếm ăn, đồng thời là lúc cánh hoa sen hay các cánh hoa khác nở ra. Lúc bấy giờ, một đóa hoa sen lớn cánh bên ngoài dài 30 khuỷu tay, cánh bên trong 25 khuỷu tay, cọng nhụy hoa 20 khuỷu tay, gương sen 16 khuỷu tay, phấn hoa tung bay trong không trung, hoa nở rộ lên trên mặt đất đón nhận bước chân của vị Phật ấy. Loài người không phải làm nương làm ruộng, không phải buôn bán gì cả, cũng không mắc một bệnh tật nào, khỏe mạnh thường luôn. Đời sống người dân đầy đủ vô cùng, cơm áo vật thực được phát sinh do năng lực của Đức Phật, không phải làm lụng gì. Khi Đức Thế Tôn ấy thuyết Kinh Chuyển Pháp Luân, chư thiên và nhân loại đắc Đạo, Quả khoảng 30 koṭi (300 triệu) vị.

Này Sārīputta, vị Phật ấy đã từng huân tập 10 ba-la-mật, đã nhận được tất cả phước báu của một vị Phật trên thế gian này với sự tôn vinh không gì sánh bằng.

Ngay khi đó, đức Sārīputta tâu lên với Đức Đạo Sư: "Kính bạch Thế Tôn, Đức Phật Metteyya từng thực hành ba-la-mật như thế nào ạ?"

Do lời thỉnh cầu của vị Tướng quân chánh pháp,

Đức Đạo Sư bèn đem chuyện quá khứ kể lại:

"Này Sārīputta, trong quá khứ, vào thời Đức Phật Sirimatta, Bồ-tát Metteyya sinh làm vua Chuyển luân vương tại kinh thành Indapattha, ngài có đủ bảy báu là xe báu, ma-ni báu, voi báu, ngựa báu, tướng quân báu, kho báu, nữ nhân báu. Kinh thành Indapattha dài 7 do-tuần, rộng 1 do-tuần, có 4 cây hoàng yến mọc ở 4 cổng thành, giữa trung tâm kinh thành có một cung điện cao 7 tầng, dài 2 do-tuần, đức vua ngự trị trong cung điện ấy, hưởng thụ đời sống đế vương. Lúc bấy giờ, Đức Phật Sirimattha đã thành đạo, nơi Ngài ngự cách kinh thành Indapattha khoảng 16 do-tuần và đức vua chưa từng biết đến Đức Thế Tôn này.

Một hôm, vua Chuyển luân vương ngồi trên ngai vàng, dưới tán lọng trắng bỗng khởi lên nguyện vọng như vầy: "Ta sẽ truyền ngôi báu này cho người nào đem tin báo rằng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo đã xuất hiện với ta, rồi ta sẽ đến yết kiến Đức Phật."

Vào thời đó, có một thiếu niên nghèo khổ, đã xuất gia thành sa-di trong giáo pháp của vị Phật ấy, mẹ của sa-di này là một nô lệ của người khác. Sa-di ấy nghĩ rằng: "Mẹ của ta phải là người tự do!" Nghĩ vậy, vị sa-di bèn đi vào kinh thành đó. Dân chúng trong thành thấy vị sa-di chưa từng quen biết bèn lấy cây đánh đập vì cho rằng:

"Kẻ này chắc là dạ-xoa." Sa-di ấy vì sợ chết đã chạy vào cung vua, đứng bên cạnh ngài.

Đức vua thấy vị sa-di bèn hỏi: "Này cậu thiếu niên, ngươi tên gì?"

Sa-di đáp: "Tâu bệ hạ, thần là sa-di."

Đức vua: "Này thiếu niên, vì cớ sao ngươi tên là sa-di?"

Sa-di: "Tâu bệ hạ, vì bần tăng không làm tội lỗi bên ngoài, tăng cường thiện phước bên trong nên có tên là sa-di."

Đức vua: "Ai đã đặt tên cho khanh?"

Sa-di: "Tâu bệ hạ, thầy của bần tăng đã đặt tên cho."

Đức vua: "Này thiếu niên, thầy của khanh tên gì?"

Sa-di: "Tâu bệ hạ, thầy của bần tăng tên là tỳ-khưu."

Đức vua: "Thầy của khanh, cớ sao có tên là tỳ-khưu?"

Sa-di: "Tâu bệ hạ, tên thầy của bần tăng gọi là Tăng (Saṅgha), là quý như châu báu."

Đức vua nghe tin hiếm có này liền bay lên từ ngai vàng rồi hạ xuống trước mặt vị sa-di, ngay lúc ấy một đóa sen hiện ra và nở to đón nhận đôi bàn chân của đức vua do năng lực phỉ lạc (pīti) của ngài. Đức vua ngồi trên hoa sen rồi chấp tay đảnh lễ hỏi vị sa-di: "Thưa sa-di, ai đã đặt

tên là Tăng – châu báu đến cho thầy của ngài?"

Sa-di: "Đức Phật Chánh Đẳng Giác Sirimattha đã ban cho."

Đức vua, khi nghe từ "Đức Phật" bỗng ngất đi, một hồi sau mới hoàn hồn trở lại, bèn hỏi: "Thưa sa-di, Đức Phật hiện giờ ngự nơi đâu?"

Sa-di: "Tâu bệ hạ, Đức Thế Tôn ngự tại Đông Phương tịnh xá, cách đây khoảng 16 do-tuần về phương Bắc."

Đức vua: "Thưa sa-di con sẽ đi đến chỗ Đức Phật ngự."

Nói xong, đức vua chẳng màng đến cung điện, ngai vàng, địa vị, tấn phong cho vị sa-di thành hoàng đế trị vì quốc độ.

Đức Đạo Sư lúc thuyết xong nội dung ấy bèn dạy:

> ***"Bậc trí bố thí cái mà người khác khó làm được, làm điều mà người khác khó làm được. Kẻ xấu khó lòng làm theo điều mà bậc trí đã làm. Pháp của bậc trí thì kẻ xấu khó làm theo được."***

Này Sārīputta, các bậc trí bố thí, cúng dường cái mà người khác khó làm được, và làm điều mà người khác khó thực hiện được. Còn các kẻ xấu thì không làm theo điều mà bậc trí thực hành. Pháp của bậc trí thì kẻ xấu khó

thực hành theo bởi đó là điều rất khó khăn đối với họ.

> ***"Do vậy, bậc trí và kẻ xấu sẽ có con đường rời khỏi thế gian này khác nhau. Kẻ xấu tất sẽ đi đến địa ngục, còn bậc trí sẽ thấu đến thiên đàng trong ngày vị lai."***

Này Sārīputta, vì thế cho nên, bậc trí và kẻ xấu khi rời khỏi thế giới loài người này sẽ ra đi không giống nhau. Kẻ xấu đương nhiên đến địa ngục, còn bậc trí lên thiên đàng. Việc đến yết kiến Đức Phật, việc nghe Pháp và việc diện kiến chư Tăng thì kẻ xấu khó mà làm được. Việc làm của nhà vua thì người thường cũng khó làm được.

Bấy giờ, sau khi phong vương cho vị sa-di xong, đức vua tự mình hướng về phương Bắc, đi yết kiến Đức Phật. Đức vua là một vị quân vương, lại một mình đi bộ đến chỗ Phật ngự nên chỉ trong một ngày thì hai chân đã bị nứt nẻ. Máu chảy từ hai bàn chân của ngài, ngài bèn bò đi bằng hai đầu gối và hai tay suốt 3 ngày. Đến ngày thứ tư, đức vua nghĩ rằng: "Ta phải bò bằng ngực thôi." Thế rồi ngài nhích lên dần bằng ngực, mặc dầu rất khó khăn. Do chủ đích muốn yết kiến Đức Phật là điều quan trọng nên ngài đã chịu đựng được sự gian khổ.

Lúc đó, Đức Phật Chánh Đẳng Giác Sirimattha với tâm đại bi, với trí toàn giác, hướng đến chúng sanh trên

thế gian và thấy sự nỗ lực tinh tấn của đức vua nên đã suy nghĩ: "Vị vua này là dòng giống của chư Phật, nương vào ta mà phải chịu khổ đớn đau, ta sẽ đi đến nơi vua ấy đang ngự."

Xong rồi, Đức Phật biến thành một người bình thường, lên xe để đi đến trước mặt nhà vua.

Đức Phật nói: "Này ông, người bò bằng ngực hãy tránh ra, ta đang lái xe đi."

Đức vua nghe vậy bèn nói: "Này người lái xe, một khi ta đi đường, ta có việc phải làm, sao lại phải tránh đi. Ta nhận Đức Phật là bậc đứng đầu, nhận Đức Phật là đối tượng tối thắng, xin ông hãy cứ đánh xe đè lên thân của ta để đi, ta không chịu tránh đường cho ông."

Đức Phật nói: "Này ông, nếu ông muốn đi gặp Đức Phật thì hãy lên xe của ta, chúng ta sẽ đến nơi Ngài ngự."

Đức vua nghe lời của người đánh xe bèn lên xe để cùng đi. Đức Phật hướng về phía Đông Phương tịnh xá cùng với đức vua ngự đi. Đến chừng nửa đường, thiên nữ Sujātā từ thiên giới, biến thành một người nam hiện xuống, cầm một gói cơm trời đứng trước xe và nói: "Này người lái xe, nếu ông cần gói cơm này, tôi sẽ cho ông, còn không tôi sẽ vứt nó đi."

Người lái xe bảo: "Này thanh niên, tôi có một người

đang bị thương, hãy cho cơm đến người ấy."

Thiên nữ bèn trao gói cơm cho người đánh xe. Đức Phật liền đem cơm cho đức vua.

Cũng trong lúc ấy, vua trời Sakka đem một vò nước uống từ thiên cung ngự xuống dưới hình hài một nam nhân và cũng nói như vậy rồi trao nước cho người đánh xe. Rồi thì Đức Phật đã cho nước uống đến đức vua.

Khi đức vua độ xong cơm và nước trời, do năng lực của vật thực thiên giới nên các vết thương đều lành lặn, sức khỏe của ngài phục hồi nhanh chóng, đức vua an vui vô cùng.

Vừa khi ấy, xe cũng đến Đông Phương tịnh xá. Đức Phật bèn hiện hình trở lại từ người lái xe, ngự lên bồ đoàn và ngồi xuống. Lúc Đức Thế Tôn ngự trên bồ đoàn thì đức vua xuống khỏi xe, ngự hành vào trong tịnh xá, khi thấy hào quang của Đức Phật thì ngất đi. Đức Phật liền nói: "Này bậc đại nhân, Đức Thế Tôn đang ngự tại đây."

Bấy giờ, đức vua tỉnh lại, tiến vào gần bồ đoàn rồi ngồi xuống một bên, đảnh lễ Đức Phật rồi tâu: "Bạch Đức Thế Tôn, bậc tối thượng, bậc đứng đầu thế gian, nơi nương tựa của muôn loài, xin Ngài hãy thuyết cho con một thời pháp cao thượng."

Đức Phật đáp: "Này bệ hạ, xin người hãy lắng nghe, hãy theo dõi về pháp Niết-bàn." Rồi Ngài thuyết pháp cho đức vua.

Đức vua nghe pháp một hồi bèn tâu: "Bạch Thế Tôn, xin Ngài hãy dừng lại, xin đừng thuyết thêm gì nữa."

Hỏi rằng: "Vì sao đức vua lại xin dừng thời pháp?"

Đáp rằng: "Đức vua suy nghĩ: 'Nếu Đức Thế Tôn đã thuyết nhiều pháp thì ta không có vật phẩm tương xứng để cúng dường với pháp thoại ấy.'" Do vậy, nhà vua đã xin dừng lại.

Bấy giờ, đức vua tâu với Đấng Đạo Sư: "Bạch Thế Tôn, khi Ngài thuyết về Niết-bàn, là pháp tối thượng, là pháp vi diệu giữa các pháp khác, con xin cắt đứt đầu mình, là bộ phận tối thượng trong các bộ phận của cơ thể để cúng dường đến giáo pháp của Ngài trước nhất."

Khi nói xong, nhà vua bèn dùng kiếm chặt đầu mình đặt lên tay, rồi đọc bài kệ:

> ***"Kính bạch Thế Tôn Sirimattha, xin Ngài hãy đắc pháp bất tử trước đã, do nhờ cúng dường thủ cấp này, con xin chứng ngộ Niết-bàn ngày sau."***

Khi kết thúc bài kệ, đức vua băng hà, tái sinh vào cõi trời Tusitā.

Này Sārīputta, một chuyện về ba-la-mật của vị ấy mà Như Lai đã kể qua là như vậy. Này Sārīputta, Đức Thế Tôn có hiệu là Metteyya, do quả báu việc cúng dường thủ cấp của mình mà vị ấy có thân hình cao đến 88 khuỷu tay; do quả báu của việc máu chảy từ chân và đầu gối nên vị ấy có hào quang cả ngày lẫn đêm; do quả báu của việc máu chảy từ thủ cấp, vị ấy có hào quang chiếu rọi từ địa ngục Avīcī (A-tỳ) cho đến cõi trời Phạm thiên; do quả báu của giọt máu trên thủ cấp nên ánh sáng vô lượng phát ra từ sợi lông giữa trán của vị ấy; do quả báu của việc đi suốt 1 tuần lễ để gặp Đức Phật nên cây hoàng yến được nẩy sinh.

Này Sārīputta, các chúng sinh không được thấy biết kim thân của Như Lai, nếu họ được gặp giáo pháp của Ta, biết bố thí cúng dường, biết giữ giới, biết tu thiền thì do quả báu của các thiện nghiệp ấy mà họ sẽ được tái sinh vào thời của Đức Phật Chánh Đẳng Giác Metteyya.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT METTEYYA

2. RĀMABUDDHO

(ĐỨC PHẬT RA-MÁ)

Này Sārīputta, vào thời giáo pháp của Đức Phật Metteyya suy thoái đi, trong kiếp Bhadda này, lửa sẽ thiêu cháy toàn bộ quả đất. Khi kiếp Bhadda này trôi qua, là đến kiếp *Suññatā* với thời gian 1 a-tăng-kỳ. Rồi kiếp *Suññatā* cũng chấm dứt và sẽ tiếp đến là kiếp *Maṇḍa*, trên thế gian xuất hiện hai vị Phật Chánh Đẳng Giác có danh xưng là Rāmarāja và Dhammarāja.

Vào thời đó loài người có độ tuổi chừng 1 a-tăng-kỳ, cho đến khi tuổi thọ con người là 90.000 tuổi thì Đức Phật Rāma giáng sinh trên cõi trần. Ngài có thân hình cao 80 khuỷu tay, tuổi thọ 90.000 tuổi, thành đạo dưới cội cây *Thị*, hào quang của Ngài thường xuyên chiếu sáng khắp không trung.

Lúc bấy giờ, do uy đức của Phật tổ, một cây hoàng yến đã nẩy sinh, dân chúng nhờ vào cây hoàng yến này để độ mạng nuôi thân. Nương nhờ giáo pháp của Đức Từ

Phụ Rāma mà phần đông chúng sinh được tái sinh vào thiên giới.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Rāmā đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một trong những ba-la-mật của Ngài:

Này Sārīputta, vào thời Đức Chánh Đẳng Giác Kassapa, Bồ-tát Rāmarāja có tên là Nārada. Cậu thanh niên Nārada thấy kim thân Đức Phật đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp mà chư thiên, phạm thiên đoanh vây nên nghĩ rằng: "Ta gặp được Đức Thế Tôn Kassapa thật là muôn vàn khó khăn, lợi ích gì với tấm thân đáng nhờm gớm này, ta sẽ biến thân này thành ngọn đuốc vàng cúng dường lên Ngài." Nghĩ như thế xong bèn lấy hai tấm vải, nhúng ướt bằng dầu thắp rồi cuốn quanh người từ đầu đến chân, châm lửa trên đầu và cúng dường đến Đức Phật. Thanh niên ấy phát nguyện rằng: "Kính bạch Đức Thế Tôn, do việc cúng dường thân thể và kiếp sống này, xin là duyên lành để thành tựu quả vị Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai".

Ngay lúc ấy, Đức Phật Kassapa đang ngự giữa hàng tứ chúng, thọ ký: "Này Nārada, khi lửa thiêu cháy kiếp *Bhadda* này xong xuôi, sẽ có một kiếp *Suññata* dài chừng 1a-tăng-kỳ, khi kiếp Không trôi qua thì kiếp Maṇḍa sẽ tiếp đến, tại kiếp này ông sẽ hạ sinh thành Phật Chánh Đẳng Giác có tên là Rāma.

Khi đó, tấm thân của thanh niên Nārada thành ngọn đuốc cháy sáng suốt đêm. Cậu thanh niên chết đi rồi tái sinh vào cõi trời Tusitā. Tại chỗ cậu đứng, một cụm hoa sen mọc lên. Dân chúng khắp nơi thấy cụm hoa sen bèn ngợi ca rằng thanh niên Nārada chắc chắn sẽ trở thành một vị Phật trong tương lai, thật là tuyệt diệu. Rồi họ cùng nhau đến đảnh lễ nơi ấy.

Này Sārīputta, do phước báu của việc cúng dường thân mình và mạng sống nên Bồ-tát Rāmarāja sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai. Do việc cúng dường thân xác của mình mà vị ấy sau này sẽ có thân hình cao 80 khuỷu tay, cũng do việc cúng dường mạng sống mà vị ấy có tuổi thọ 90.000 tuổi; nhờ vào phước báu của việc đốt thân làm đuốc suốt đêm mà hào quang của vị ấy chiếu sáng thường xuyên cả ngày lẫn đêm, lấn át luôn ánh sáng của mặt trời và mặt trăng.

Này Sārīputta, các chúng sinh không đắc đạo quả trong giáo pháp của Như Lai, cũng không đắc đạo quả trong giáo pháp Đức Phật Metteyya, thì hãy bố thí, trì giới, tu thiền, hãy phát nguyện được gặp giáo pháp của Đức Phật Chánh Đẳng Giác Rāma.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT RĀMÁ

3. DHAMMARĀJABUDDHO

(ĐỨC PHẬT THĂM-MÁ-RA-JA)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, khi giáo pháp của Đức Phật Rāmā đã qua đi, trong kiếp ấy, đến lúc con người ta có tuổi thọ là 50.000 tuổi thì đức vua Pasenadikosala sẽ hạ sinh trên thế gian và sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có danh xưng là Dhammarāja. Đức Thế Tôn này có tuổi thọ 50.000 tuổi, kim thân cao 16 khuỷu tay. Ngài thành đạo dưới gốc cây Mù u. Khi Đức Đạo Sư ngự đi đâu thì một đóa sen rộng 2 khuỷu tay sẽ nở lên từ mặt đất để tiếp nhận đôi bàn chân của Ngài. Quanh chỗ Ngài ngự sẽ có 10.000 hoa sen được gắn bằng bảy báu nở rộ. Một cây hoàng yến được sinh ra, dân chúng sinh sống nương nhờ cây hoàng yến này mà không phải cày bừa ruộng nương, không lo buôn bán tần tảo, ấy cũng là nhờ vào hồng ân Đức Phật.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Dhammarājā đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một trong

những ba-la-mật của Ngài.

Này Sārīputta, vào thời Đức Phật Chánh Đẳng Giác Konāgamana, Bồ-tát Pasenadi là một thanh niên có tên là Sudha, cậu ta trông coi một hồ sen với rất nhiều hoa. Mỗi ngày, cậu hái 2 bó hoa sen đem bán, rồi mua về 7 vốc gạo để nuôi thân.

Hôm nọ, cậu ta cũng hái 2 bó sen đi bán như thường lệ, khi ấy Đức Phật Konāgamana đang đi trì bình khất thực trong làng, thấy cậu thanh niên Sudha. Ngài quán sát rằng: "Thanh niên Sudha này là dòng dõi Phật, huân tập ba-la-mật đầy đủ sẽ thành Phật. Giờ đây ta sẽ thọ ký vị Phật tương lai vậy."

Nghĩ xong, Ngài nở nụ cười tiếu sanh tâm, thanh niên Sudha thấy vậy bèn tâu hỏi: "Kính bạch Thế Tôn, con không phải là bà con, không phải là bằng hữu, cớ sao Ngài biểu hiện như vậy?"

Đức Phật đáp: "Này Sudha, chỉ mình cậu thôi là em trai cùng cha, cùng mẹ với ta."

Thanh niên: "Bạch Thế Tôn, con là em trai của Ngài từ khi nào vậy?"

Đức Phật đáp: "Này Sudha, khi kiếp Bhadda trôi qua, rồi kiếp Maṇḍa sẽ tiếp đến; trong kiếp này sẽ có hai vị Phật xuất hiện trên thế gian, vị đầu tiên là Đức Chánh

Đẳng Giác Rāmarāja, tiếp sau đó cậu sẽ là vị Phật thứ nhì, tên là Dhammarāja. Như vậy ta là Đức Phật sinh trước còn cậu sẽ là vị Phật ngày sau, bởi thế nên ta nói rằng cậu là em trai của ta vậy."

Thanh niên Sudha nghe thế bèn nẩy sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, nghĩ rằng: "Lệ thường, lời nói của Đức Phật là sự thật, đúng đắn, ta nuôi mạng bằng việc bán hoa sen, nay ta sẽ cúng dường hoa sen này lên Ngài." Nói xong bèn dâng sen lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn nhận hoa sen xong, ngồi ngự lên trên đóa sen. Sudha thấy Ngài ngồi trên hoa sen, bèn nghĩ: "Xin ánh sáng mặt trời đừng chói lên kim thân Ngài." Rồi tự mình lấy 4 cây sậy cắm 4 phía, đem 2 tấm vải căng lên để che nắng cho Ngài, xong xuôi thì phát nguyện: "Kính bạch Đức Phật, do việc cúng dường hoa và vải che này, xin hãy là duyên lành của việc chứng ngộ Phật Toàn Giác của con."

Đức Phật bèn thọ ký: "Cầu mong nguyện vọng của con sớm thành tựu!"

Ngay lúc ấy, tiếng của Ngài vừa phát ra vang dội, từ cõi Long vương ở bên dưới cho đến cõi Phạm thiên ở bên trên. Cũng khi đó, Long vương và vua trời Phạm thiên cùng đến yết kiến Đức Đạo Sư, đảnh lễ Ngài và tâu

hỏi: "Bạch Đức Thế Tôn, phát nguyện của thanh niên Sudha sẽ được thành tựu hay không?"

Đức Phật: "Này hai vị, thanh niên Sudha này, đã căng vải che sương, che nắng Như Lai suốt ngày lẫn đêm, do vậy nguyện vọng của cậu ta sẽ thành tựu."

Chư thiên tâu hỏi: "Bạch Đức Thế Tôn, khi nào nguyện vọng của thanh niên Sudha được thành tựu?"

Đức Phật: "Này chư thiên, khi kiếp Bhadda trôi qua, rồi đến kiếp Maṇḍa sinh khởi, trong kiếp này sẽ có hai vị Phật xuất hiện trên thế gian, vị thứ nhất tên là Rāmarāja, còn thanh niên Sudha sẽ trở thành vị Phật thứ hai, có tên là Dhammarāja."

Lúc bấy giờ, toàn thể chư thiên, long chủng, phạm thiên đồng thanh cất to lời sādhu vang dậy khắp nơi để tán thán thanh niên Sudha.

Này Sārīputta, do phước báu của việc thanh niên Sudha cúng dường hoa sen nên phát sinh hai đóa sen lớn bằng bánh xe ở dưới chân mỗi khi Đức Phật ấy ngự hành. Do phước báu của việc che nắng cúng dường nên phát sinh hương phòng mát mẻ, được gắn bảy báu trang hoàng ở nơi Đức Phật ấy ngủ nghỉ. Cũng do việc cúng dường hoa sen mà Đức Phật ấy có tuổi thọ 50.000 tuổi.

Này Sārīputta, nơi chỗ mà Đức Phật Konāgamana đã

thọ ký đó, đã nẩy sinh một cây hoàng yến, dân chúng nhờ vào cây này để nuôi thân.

Này Sārīputta, dân chúng mong mỏi được gặp chánh pháp của Đức Phật Metteyya, nếu không được gặp thì cần phải gặp chánh pháp của Đức Phật Rāmarāja, và nếu cũng không gặp nữa thì hãy phát nguyện để được gặp chánh pháp của Đức Phật Chánh Đẳng Giác Dhammarāja vậy.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT DHAMMARĀJA

4. DHAMMASĀMĪBUDDHO

(ĐỨC PHẬT THĂM-MÁ-XA-MI)

Này Tướng quân phánh pháp Sārīputta, khi Đức Phật Rāma và Đức Phật Dhammarāja tịch diệt đi, kiếp *Maṇḍa* bị lửa thiêu cháy không còn gì nữa, một kiếp mới phát sinh tên là *Sāra*. Trong kiếp này sẽ có người trở thành Phật Chánh Đẳng Giác.

Hỏi: "Người ấy là ai?"

Đáp: "Đó là Ma vương, trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác, danh hiệu Dhammasāmī. Ngài có kim thân cao 80 khuỷu tay, hào quang chiếu sáng tựa như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, hay tia chớp. Một chiếc lọng cao khoảng 3 do-tuần nổi lên giữa hư không tại nơi Ngài ngự, che trên đầu Ngài, bất kể lúc đi lại hay ngồi, nằm, ngủ nghỉ. Ngài có tuổi thọ 100.000 tuổi, thành đạo dưới cội cây Sāla. Do hồng ân của Ngài mà một kho báu phát sinh trên thế gian, dân chúng nhờ vào kho báu ấy mà nuôi thân.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Dhammasāmī đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một trong những ba-la-mật của Ngài:

Này Sārīputta, vào thời của Đức Phật Chánh Đẳng Giác Kassapa, lúc bấy giờ Ma vương là một vị quan đại thần, có tên là Bodhi.

Một hôm nọ, Đức Phật Kassapa nhập định dưới gốc cây Da, sau khi xuất định, Ngài ngự tại Kỳ Viên tịnh xá. Khi đó, vị vua cai trị quốc độ là vua Kiṅkisa biết rõ quả báu vô lượng của việc xuất định nên nghĩ: "Ta sẽ cúng dường đến Đức Phật và nghe pháp của Ngài." Đức vua bèn hạ lệnh cho quần thần: "Này chư khanh, các người hãy đánh trống, thông báo rằng người nào cúng dường đến Đức Phật trước trẫm sẽ bị hình phạt." Quân lính thực thi mệnh lệnh của nhà vua đúng như truyền chỉ. Đức vua hạ lệnh cho 5 đội quân là: tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh và kiếm binh giữ gìn quanh Kỳ Viên tịnh xá.

Cũng lúc ấy, quan đại thần Bodhi nghĩ rằng: "Đức Thế Tôn xuất định như thế, khi đêm trôi qua, bình minh hé dạng, ta sẽ cúng dường đến Ngài trước ai cả. Nếu như quân lính có chặt ta thành 7 khúc, ta cũng cam lòng." Nghĩ thế xong bèn gọi vợ con đến và dặn: "Này em yêu, đức vua hạ lệnh khắp trong thành rằng người nào cúng dường đến Đức Phật trước nhà vua sẽ bị hình phạt.

Nhưng ta chắc chắn là người cúng dường đến Ngài đầu tiên, sau khi Ngài xuất định; cho nên ta sẽ bị xử phạt, không biết rằng mình sẽ chết hay còn sống. Nếu ta cúng dường xong mà chết thì điều này quá tuyệt vời, này em yêu, hãy chuẩn bị cho ta một tấm vải và một gói cơm."

Người vợ nghe thế bèn chuẩn bị cơm và vải thành hai phần, một phần cho mình và một phần cho chồng để cùng làm phước cúng dường, rồi nói: "Thưa phu quân, xin chàng hãy cúng dường phần này là của em, còn phần này là của chàng đến Đức Thế Tôn." Quan đại thần Bodhi nhận lấy hai phần rồi rời khỏi nhà, hướng về Kỳ Viên tịnh xá.

Bấy giờ, quân lính thấy quan đại thần bèn hỏi: "Tâu đại quan, ngài đến nơi Phật ngự để làm gì?" Nghe thế, vị quan suy nghĩ: "Nếu ta nói rằng ta được lệnh của nhà vua đến mời Đức Phật thì việc cúng dường của một người nói dối như thế sẽ không có kết quả, do vậy bây giờ ta sẽ nói sự thật." Nghĩ xong bèn nói với quân lính: "Này các người, ta sẽ vào nơi Phật ngự để cúng dường đến Ngài."

Khi đó, nghe những lời của vị quan, quân lính nổi nộ khí: "Thưa đại quan, ngài không biết hình phạt của quân vương sao? Ngài nghĩ rằng cái cổ của ngài là cổ voi, cổ ngựa, cổ sắt hay sao? Lại nữa, ngài không biết rằng cái

cổ của ngài chỉ giống cái bắp chuối ư?" Rồi bắt giữ quan đại thần và đưa đến hoàng cung.

Đức vua thấy quan đại thần thì bực mình, truyền gọi đao phủ thủ đến và ra lệnh: "Này khanh, hãy chém đầu vị quan này cho trẫm." Nghe lời của đức vua, đao phủ thủ bèn dẫn quan đại thần đi vào rừng để thi hành án.

Tại thời điểm ấy, Đức Thế Tôn biết được sự việc do nhờ trí tuệ của bậc Toàn Giác, Ngài nghĩ: "Do nhân ở ta mà người này – bậc dòng dõi Phật – phải chịu cảnh tử." Rồi Ngài biến hiện một vị Phật giống mình đang ngồi tại Kỳ Viên tịnh xá, còn bản thân Ngài ngự đến khu rừng ấy. Hai con mắt của đao phủ thủ thấy hình dạng Đức Phật giống như hình dạng một người đang ngồi, còn vị quan lại thấy hình dạng của Đức Phật như thường ngày.

Lúc đó, Đức Phật nói với quan đại thần: "Này đại nhân, bây giờ đây, ông sẽ bỏ mạng sống của mình; những vật phẩm nào mà ông có thì hãy cúng dường tùy theo khả năng của mình, ông hãy giữ tâm thanh tịnh vậy." Trong quá trình bị bắt, các gói cơm và tấm vải bị binh lính làm cho tung tóe đi, nhưng do oai lực của sự cúng dường đến Đức Phật mà quan đại thần đã phát nguyện nên các vật phẩm trở lại hiển hiện trước mắt vị quan ấy. Vị quan nghe lời Phật dạy giữ tâm thanh tịnh, hai tay nâng các vật phẩm cúng dường phần của mình và

phần của vợ đến Đức Thế Tôn, rồi phát nguyện: "Kính bạch Thế Tôn, bậc nương nhờ của chúng sinh, con xin dâng cúng mạng sống này, do quả báu của việc cúng dường, nguyện cho con sẽ trở thành vị Phật trong tương lai."

Khi đó, Đức Phật dùng tay xoa đầu quan đại thần, rồi nói: "Con hãy giữ tâm an lạc để thoát khỏi nỗi thống khổ, mong cho nguyện vọng của con sớm thành tựu như đã phát nguyện. Này đại quan, trong tương lai, chắc chắn con sẽ trở thành một vị Phật!" Thọ ký xong, Đức Phật trở về lại Kỳ Viên tịnh xá, độ vật thực mà quan đại thần đã dâng cúng.

Trong lúc Đức Thế Tôn thọ thực thì đao phủ thủ cũng đã chém đầu quan đại thần xong xuôi. Cùng lúc ấy, quả địa cầu rúng động lên, âm thanh vang dội từ các dòng sông. Và cũng thời gian ấy, chiếc lọng trên ngai vàng của nhà vua bỗng gãy đôi. Đức vua thấy các hiện tượng ấy thì hoảng sợ vô cùng và ra lệnh đóng chặt các cổng thành.

Tiếp đến, một lâu đài vàng óng xuất hiện nơi chỗ quan đại thần bị xử tử. Bên trong lâu đài đầy người phục vụ và nhiều nàng ca vũ múa hát. Một kho báu lớn và một cây hoàng yến cũng tự nẩy sinh. Phu nhân và con cái của quan đại thần được sống trong lâu đài ấy, nhờ vào kho

báu và cây hoàng yến nuôi thân suốt 500 năm. Do phước báu của việc cúng dường đến Đức Phật tại thời điểm sắp chết nên vị quan đại thần đã tái sinh thiên giới Tusitā.

Này Sārīputta, do phước báu của việc cúng dường gói cơm mà dân chúng được có cơm ăn thường xuyên. Do phước báu của việc cúng dường tấm vải mà một chiếc lọng trắng luôn che chắn trên đầu của Đức Phật. Do phước báu của việc cúng dường mạng sống mà Ngài có tuổi thọ 100.000 năm.

Này Sārīputta, Ma vương trong kiếp này sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có tên là Dhammasāmī trong ngày vị lai.

Này Sārīputta, các chúng sinh nếu không đắc pháp tối thượng trong thời kỳ giáo pháp của Như Lai, không đắc đạo quả dưới thời Đức Phật Metteyya, và nếu cũng không đắc đạo quả dưới thời Đức Phật Rāma hoặc Đức Phật Dhammarāja thì hãy phát nguyện để được gặp giáo pháp của Đức Phật Chánh Đẳng Giác Dhammasāmī.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT DHAMMASĀMĪ

5. NĀRADABUDDHO

(ĐỨC PHẬT NA-RÁ-ĐÁ)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, khi giáo pháp của Đức Phật Dhammasāmī trôi qua, rồi kiếp Sāra cũng chấm dứt, tiếp đến là kiếp *Suññatā*. Kiếp *Suññatā* này cũng chấm dứt đi và kiếp *Maṇḍa* khởi sinh. Trong kiếp *Maṇḍa* này, có hai vị Phật Chánh Đẳng Giác giáng trần, với danh xưng là Đức Phật Nārada và Đức Phật Raṃsīmuni.

Vua loài A-tu-la có tên là Asurinda sẽ trở thành Đức Phật Nārada trước, có kim thân cao 120 khuỷu tay, Ngài có tuổi thọ 10.000 năm, gốc cây thành đạo là cây Thị, hào quang chiếu diệu với ánh sáng như màu hoa sen. Trong quốc độ hương vị thức ăn đủ 7 loại xuất hiện khắp nơi, dân chúng dựa vào ấy mà nuôi mạng.

Này Sārīputta, Đức Phật Nārada đã làm phước cúng dường những gì mà quả báu trổ ra thật lớn như vậy?

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Nārada đã huân

tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một trong các ba-la-mật của Ngài mà đã trổ quả lớn lao như đã thấy:

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, vào thời của Đức Phật Kassapa, Bồ-tát sinh ra là một vị vua, tên là Sirigutta, đóng đô tại thành Niramala. Hoàng hậu của ngài có tên là Lambussā, ngài sinh hạ một hoàng nam tên là Nigrodha và một công chúa tên là Gotamī.

Một hôm nọ, có 8 vị bà-la-môn đến yết kiến đức vua, tán thán công đức của ngài và xin vua ban kinh thành cho bọn họ. Đức vua rất hoan hỷ trao kinh thành cho 8 vị bà-la-môn rồi dẫn công chúa, hoàng tử và hoàng hậu ngự ra khỏi hoàng thành đi vào rừng, lên núi tên là Dhammika, dựng liêu cốc để tu hành.

Vào thời đó có một dạ-xoa tên là Yanta, thân cao 120 khuỷu tay, đến đứng trước mặt 4 vị hoàng gia mà nói: "Tâu chư vị, thần là dạ-xoa ở núi này, ăn thịt sống uống máu tươi để tồn tại. Hôm nay, thần đã ăn 7 con voi, 14 con ngựa và 20 con nai, vậy mà cũng không thể ngăn chặn cơn đói khát được. Tâu hoàng thượng, giờ đây thần tới nơi này để xin ngài ban hoàng tử lẫn công chúa cho thần. Tâu hoàng thượng, nếu như ngài ban hai vị ấy cho thần thì trong ngày vị lai ngài sẽ trở thành một vị Phật Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, đức vua nghe lời của dạ-xoa bèn nói: "Này dạ-xoa – người có khuôn mặt đẹp, ta nuôi hoàng tử và công chúa để bố thí, giờ này ngươi đến đây để xin hai vị hoàng nhi, ta sẽ cho ngươi được như ý." Rồi đức vua đứng dậy, một tay dắt hai hoàng nhi, tay kia cầm bầu nước mà nói: "Này dạ-xoa, hãy đến đây!", và rót nước xuống. Lúc ngài cho hai con, ngài nghĩ đến mặt đất và chư thiên sẽ làm chứng cho ngài rồi phát nguyện: "Này địa đại và chư thiên, xin các vị đến chứng giám cho ta, chỉ có chứng ngộ Toàn Giác mà thôi là điều mà ta yêu quý nhất, yêu quý hơn cả hoàng tử và công chúa, hơn cả trăm lần, nghìn lần, triệu lần. Do quả báu của việc bố thí hoàng tử và công chúa đáng yêu mến này, ta không cần làm vua Chuyển luân vương, không màng làm vua trời, không nghĩ đến làm vua cõi Phạm thiên, hay một vương vị nào cả; ta chỉ nguyện vọng trở thành bậc Toàn Giác mà thôi. Xin cho việc bố thí các hoàng nhi này sẽ là trợ duyên cho sự chứng ngộ Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai."

Khi đức vua phát nguyện vừa xong thì quả đất rúng động, đại dương nổi sóng khắp nơi, ngọn núi Tu-di (Suneru) quay đầu về núi Dhammika và phun lửa lên, sấm sét vang lừng lên khắp không trung. Đồng thời, vua trời Sakka thổi tù và vỏ ốc, vua trời phạm thiên vỗ tay, chư thiên các hàng chắp tay nói lời sādhu – lành thay vang dội khắp nơi. Đâu đâu cũng thấy điềm lạ, phi thường xảy ra.

Đức Đạo Sư đã nói lên kệ thi tán thán:

> ***"Ngài đã khiến cho địa đại rúng động, tiếng vang lừng đến tận cõi trời Tam Thập Tam, khiến cho sấm chớp xanh trời tựa như Ngài là chủ thể của tất cả. Vua trời Sakka, vua trời phạm thiên, các hàng chư thiên ngự trên không trung, cây cối, mặt đất, cho đến ma vương, dạ-xoa đều tán thán ngài là vị quân vương tối thượng của dân chúng."***

Này Sārīputta, lúc bấy giờ, dạ-xoa đem hai hoàng nhi đi ra phía sau, cắn cổ hai vị để hút máu rồi ăn thịt cho đến lúc thỏa mãn. Khi dạ-xoa nhai nuốt hai con hoàng nhi, đức vua thấy những giọt máu, tâm vẫn không dao động, và tán thán việc bố thí của mình: "Này hỡi chư thiên, thật là kỳ diệu, sự bố thí của ta tuyệt vời quá."

Này Sārīputta, do quả báu của việc bố thí hai hoàng nhi mà mọi người dân trong quốc độ đều sinh ra với sắc diện đẹp đẽ; do phước báu của việc dạ-xoa ăn thịt hai hoàng nhi trước mặt đức vua mà hào quang của Đức Phật sẽ chiếu diệu thường xuyên suốt ngày lẫn đêm.

Này Sārīputta, các chúng sinh nếu không đắc pháp tối thượng trong thời kỳ giáo pháp của Như Lai, không đắc đạo quả dưới thời 4 vị Phật nêu trên, đó là Đức Phật

Metteyya, Đức Phật Rāmā, Đức Phật Dhammarājā và Đức Phật Dhammasāmī thì hãy phát nguyện để được chứng ngộ đạo quả trong giáo pháp của Đức Phật Chánh Đẳng Giác Nārada này vậy.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT NĀRADA

6. RAṂSĪMUNIBUDDHO

(ĐỨC PHẬT RĂNG-XI-MỦ-NI)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, trong kiếp *Sāra* này, sau khi giáo pháp của Đức Phật Nārada trôi qua thì bà-la-môn Soṇa sẽ trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác tiếp theo.

Đức Thế Tôn này có danh xưng là Raṃsīmuni, kim thân của Ngài cao 60 khuỷu tay, gốc cây mà Ngài giác ngộ là cây Cẩm Lai, ánh hào quang tỏa ra từ kim thân của Ngài có màu vàng kim suốt ngày đêm, tuổi thọ của Ngài là 5.000 năm. Dưới thời giáo pháp của Ngài tồn tại, dân chúng nuôi mạng bằng nghề nông và buôn bán. Con người ta có da dẻ vàng óng, họ châm lửa bằng những sợi chỉ, họ trang sức cũng bằng châu ngọc như mọi thời.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Raṃsīmunī đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một trong những ba-la-mật của Ngài:

Này Sārīputta, vào thời Đức Phật Kakusandha, bà-

la-môn Soṇa sinh ra có tên là Māgha. Cậu ta là một thương gia rất thông minh, đi buôn lần đầu bỏ vốn một đã lãi mười lần, rồi quay về nhà, vào ngày thứ 7 khi trở về thì thuyền bị chìm trên sông. Lần thứ nhì đi buôn, cũng vốn một lãi mười, nhưng trên đường về, đúng ngày thứ 7 thì nhà bị cháy. Thanh niên Māgha buôn bán lần thứ ba cũng được lãi gấp mười lần, khi quay trở về thì bị bọn cướp lấy hết tài sản. Cậu ta gặp toàn tai họa lớn. Lần thứ tư, cậu bỏ vốn một và cũng lãi mười như trước, rồi trở về nhà. Trong lần này, đức vua cho lính gọi cậu vào hầu, và hạ lệnh tước đoạt toàn bộ tài sản của cậu ta. Quân lính làm theo mệnh lệnh, đến nhà Māgha và tịch biên tài sản đem về cung. Hai vợ chồng Māgha cãi nhau một trận kịch liệt vì gia cảnh khốn cùng. Cậu ta bèn rời nhà, đến nhà người bạn mượn một tấm vải và 100.000 đồng tiền vàng làm vốn đi buôn tiếp tục, với suy nghĩ: "Ta sẽ đi đâu?" Rồi thanh niên Māgha đi đến thành Kosambi, thấy dân chúng đang nô nức vui đùa, cậu ta bèn phát nguyện giữ bát quan trai giới, đi vào trung tâm thành phố.

Lúc bấy giờ, một đệ tử của Đức Phật Kakusandha vừa xuất khỏi quả định, nghĩ rằng: "Người nào nhỉ, đang bị khốn khổ đoanh vây?" Suy nghĩ vừa xong, thì thấy Bồ-tát bằng thiên nhãn, biết rằng thanh niên Māgha đang

gặp khốn khổ và sẽ nhận được quả báu tối thượng trong hiện tại, liền bay lên không trung rồi đáp xuống giữa trung tâm thành phố, gần bên vệ đường.

Dân chúng thấy vị đệ tử của Đức Phật bèn hỏi: "Bạch Đại đức, ngài đứng ở đây để làm gì?"

Nhà sư: "Này cư sĩ, bần tăng đứng chờ thanh niên Māgha."

Cư sĩ: "Bạch Đại đức, chúng con xin cúng dường."

Nhà sư không nhận vật phẩm, đứng chờ ở chỗ ấy. Dân chúng lại dẫn nhau đến sân vận động tiếp tục vui đùa.

Bấy giờ thanh niên Māgha đi đến và thấy vị sư, chấp tay thi lễ rồi hỏi: "Ngài cần gì mà đứng ở đây?"

Nhà sư: "Này Māgha, bần tăng đợi ở đây để nhận vật phẩm cúng dường của cậu."

Thanh niên nghe câu nói của vị sư, tâm phát sinh thanh tịnh và hoan hỷ như người bắt được của, bèn thưa: "Bạch Đại đức, việc buôn bán của phàm nhân trải qua bốn lần gian khó, bây giờ đây, con sẽ buôn thành Niết-bàn." Rồi cậu ta cúng dường tấm vải và 100.000 đồng tiền vàng đến vị đệ tử Phật với tâm tràn đầy hoan hỷ.

Khi cúng dường xong, thanh niên Māgha phát nguyện: "Bạch Đại đức, do phước báu của việc cúng

dường này hãy là duyên lành cho con chứng ngộ Toàn Giác, thấu đáo Niết-bàn trong ngày vị lai."

Nhà sư bèn đọc kệ chúc phúc, rồi nói: "Này cư sĩ, cầu mong nguyện vọng của cậu sớm thành tựu nhanh chóng." Xong, vị ấy bay lên không trung và đến nơi mình cần đến. Khi vị ấy đi rồi, một cây hoàng yến mọc lên nơi chỗ thanh niên Māgha cúng dường vật phẩm, một tòa lâu đài cũng hiện ra bên góc cây hoàng yến, cậu ta vào ở trong lâu đài ấy giống như một vị thiên tử sống trong cung điện của mình.

Bấy giờ, đức vua của thành Kosambi đang ngự đến sân vận động cùng với dân chúng đông đảo vây quanh. Nhà vua thấy thanh niên Māgha ngồi trong lâu đài bên cây hoàng yến mà cứ ngỡ là vị thiên nam nên đã ngự đến gần gốc cây. Chư thiên đang ở trên cây hoàng yến thấy vậy bèn nắm cổ nhà vua quẳng sang một bên. Đức vua tức giận vô cùng nên đã hạ lệnh đốt tòa lâu đài của cậu ta. Một đóa sen nở ra đón nhận cậu thanh niên ngay khi ấy. Nhà vua thấy điều kỳ diệu ấy bèn cho bắt Bồ-tát đem dìm xuống nước. Bỗng một đóa sen nở ra trên mặt nước đón nhận cậu ta. Thấy điều kỳ diệu lần này nữa, nhà vua bèn hỏi: "Này cậu thanh niên, ai đã ban cây hoàng yến này cho cậu?"

Thanh niên: "Tâu bệ hạ, vị đệ tử của Đức Phật đã

cho thần."

Đức vua: "Nếu vậy, cậu hãy mời vị đệ tử đến đây."

Lúc bấy giờ, Bồ-tát liền nguyện: "Bạch Đại đức, xin ngài hãy đến nơi đây để giúp đỡ con."

Khi vừa nguyện xong, vị đệ tử biết rõ tâm của thanh niên ấy bằng thiên nhãn và thiên nhĩ thông nên đã bay vào không trung và đáp xuống bên cạnh thanh niên Māgha.

Lúc đứng xuống rồi, vị sư thưa với nhà vua: "Tâu bệ hạ, nếu ngài hành phạt cậu ta – một vị dòng dõi Phật – thì kinh thành này sẽ bị chôn vùi dưới lòng đất." Nói xong, nhà sư bay lên hư không rồi trở về trú xứ của mình.

Đức vua nghe vậy thì hoảng sợ vô cùng và nói với Bồ-tát: "Này cậu thanh niên, kể từ hôm nay cậu hãy là em trai của trẫm." Rồi đức vua phong cho thanh niên Māgha thành hoàng đệ của mình.

Này Sārīputta, do phước báu cúng dường tấm vải mà Bồ-tát nhận được rất nhiều tài sản. Vị ấy luôn làm nhiều đại phước thí suốt thời gian rất dài, qua chín đời Đức Phật, đó là: Đức Phật Kakusandha, Đức Phật Konāgamana, Đức Phật Kassapa, Đức Phật Gotama, Đức Phật Metteyya, Đức Phật Rāma, Đức Phật Dhammarāja,

Đức Phật Dhammasāmī, Đức Phật Nārada, rồi vị ấy có địa vị rất lớn trong xã hội.

Này Sārīputta, cũng như đã nói ở trên, nếu chúng sinh chưa giác ngộ pháp tối thượng trong thời giáo pháp của 6 vị Phật, đó là: của Ta, của Đức Phật Metteyya, của Đức Phật Rāma, của Đức Phật Dhammarājā, của Đức Phật Dhammasāmī, của Đức Phật Nārada, thì hãy phát nguyện ra đời gặp vị Phật tương lai có danh xưng là Raṃsīmuni, phát nguyện chứng ngộ đạo quả Niết-bàn trong giáo pháp của vị này vậy.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT RAṂSĪMUNI

7. DEVADEBABUDDHO

(ĐỨC PHẬT ĐÊ-VÁ-ĐÊ-BÁ)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, khi giáo pháp của Đức Phật Raṃsīmuni suy thoái đi, kiếp *Sāra* chấm dứt, rồi kiếp mới ra đời có tên là *Maṇḍa*. Trong kiếp này, có hai Đức Phật Chánh Đẳng Giác giáng trần, đó là: Đức Phật Devadeba và Đức Phật Narasīha.

Vị đầu tiên chính là bà-la-môn Subha tái sinh thành Đức Phật Devadeba. Kim thân của ngài cao 80 khuỷu tay, cội cây mà Ngài thành đạo là cây Sứ (cây Đại), ánh sáng hào quang tỏa ra từ kim thân Ngài giống như bó hoa tươi nhuận, không bị nóng lạnh làm hư hao, chiếu diệu khắp cả thế gian. Đức Phật Devadeba có tuổi thọ 80.000 năm. Do uy lực của Đức Phật mà trên mặt đất cây lúa mì thơm mọc lên khắp nơi, dân chúng không phải làm ruộng nương hay buôn bán kiếm ăn gì mà chỉ cần thu hoạch lúa mì thơm về chế biến làm thức ăn nuôi mạng. Do uy lực của Đức Phật, một cây hoàng yến mọc lên với nhiều đồ trang sức, ngọc ngà châu báu treo lủng lẳng; dân chúng

dẫn nhau đến lấy về trang sức cho bản thân tùy theo mong ước của mình. Dân chúng thời ấy có da dẻ vàng óng, đẹp đẽ vô cùng.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Devadeba đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một ba-la-mật của Ngài đã làm cho Ngài có nhiều tài sản trong kiếp này.

Này Sārīputta, vào thời Đức Phật Konāgamana, bà-la-môn Subha sinh ra là một voi chúa tên là Chaddanta, trú gần bờ hồ nước Chaddanta. Một hôm, vị đệ tử của Đức Phật Konāgamana tên là Aññākoṇḍañña vừa hết tuổi thọ, nhập Niết-bàn tại bờ hồ ấy. Đúng lúc ấy, voi chúa Chaddanta có phát nguyện trở thành vị Phật Toàn Giác, nên khi thấy thi thể của nhà sư Aññākoṇḍañña thì phát sinh hoan hỷ và nghĩ: "Ta sẽ thiêu nhục thân của ngài ở tại đây." Nghĩ xong, voi chúa bèn phát nguyện: "Bạch quý chư thiên, trong tiền kiếp nếu tôi đã từng tạo phước thiện, thì do công đức đó xin cho một cái cưa xuất hiện tại nơi đây và ngay bây giờ."

Ngay lúc đó, một cái cưa có mặt bên cạnh voi chúa. Voi chúa dùng cưa cắt hai chiếc ngà của mình, lấy một chiếc làm thành cái máng, còn chiếc kia tạc hình chim công, đặt nhục thân của ngài lên trên máng ngà ấy.

Nếu có người chất vấn: "Voi chúa là loài súc sinh thì sao lại làm máng ngà và chim công được?"

Cần phải giải đáp như sau: "Đức Bồ-tát đã tạo phước thiện trong tiền kiếp, đến kiếp này ngài phát nguyện thành Phật Toàn Giác, do quả báu của phước ấy nên có vị thiên tử tên là Vissukamma, từ cõi trời Tāvatiṃsā (Đao-lợi) hiện xuống, biến hóa cặp ngà thành máng và chim công."

Voi chúa lấy lông của mình bó vào đầu gậy làm thành cây đuốc, đốt lửa lên cúng dường nhục thân nhà sư.

Toàn thể voi trong rừng nhảy múa suốt 7 ngày, cung nghinh nhục thân của vị trưởng lão khỏi máng ngà đặt lên trên chim công. Voi chúa Chaddanta đặt lõi khúc gỗ cây thị phía trên đầu của nhục thân trưởng lão rồi đặt nhục thân lên trên khúc gỗ, châm lửa hỏa thiêu. Chim công ngà giống như có tâm thức, đứng trên lưng voi chúa rồi bay vọt vào không trung, rồi lửa bốc lên, thiêu cháy không còn gì. Bấy giờ, xá-lợi của ngài nằm trên mặt đất, chư thiên cũng xây lên một ngôi bảo tháp.

Cùng lúc ấy, voi chúa Chaddanta đã phát nguyện: "Kính bạch chư thiên, do công đức cúng dường cặp ngà này, xin hãy là duyên lành cho con trở thành vị Phật Toàn Giác trong ngày vị lai."

Voi chúa Chaddanta cư trú bên bờ hồ ấy cho đến trọn kiếp, khi chết đi đã tái sinh vào cõi trời Tusitā.

Này Sārīputta, nếu chúng sinh chưa giác ngộ pháp tối thượng trong thời giáo pháp của các vị Phật, đó là: của Ta, của Đức Phật Metteyya, của Đức Phật Rāma, của Đức Phật Dhammarājā, của Đức Phật Dhammasāmī, của Đức Phật Nārada, của Đức Phật Raṃsīmuni; trong tương lai, bà-la-môn Subha sẽ trở thành Phật Toàn Giác có danh xưng là Devadeba thì hãy phát nguyện ra đời gặp vị Phật này, phát nguyện chứng ngộ đạo quả Niết-bàn trong giáo pháp của vị này vậy.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT DEVADEBA

8. NARASĪHABUDDHO

(ĐỨC PHẬT NÁ-RÁ-XI-HÁ)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, khi giáo pháp của Đức Phật Devadeba suy thoái đi, cũng trong kiếp đó thì bà-la-môn Todeyya sẽ thành Phật với danh xưng Narasīha. Ngài có kim thân cao 60 khuỷu tay, ban ngày hào quang của Ngài có ánh sáng như ngọc ma-ni, ban đêm thì giống ánh sáng vàng ròng. Tuổi thọ của Ngài là 80 nghìn năm. Ngài giác ngộ dưới cội cây *So đũa*. Do uy đức của bậc Chánh Đẳng Giác, cây lúa mì mọc lên khắp nơi, dân chúng không phải làm ruộng nương gì cả, cũng chẳng buôn bán kiếm ăn mà chỉ thu hoạch lúa mì về chế biến thành thực phẩm để nuôi mạng. Dân chúng cũng không phải trang sức, trang điểm gì cả, họ có da dẻ vàng ánh đẹp đẽ. Phía trên đầu của Đức Phật luôn có chiếc lọng cao 7 do tuần, đính đầy bảy báu, lơ lửng thường xuyên trên hư không vậy.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Narasīha đã

huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một ba-la-mật của Ngài đã làm cho Ngài có nhiều tài sản trong kiếp này.

Này Sārīputta, lúc mà giáo pháp của Đức Phật Kassapa đã trôi qua, giáo pháp của ta tiếp đến, ở giữa hai thời kỳ ấy, bà-la-môn Todeyya là một thương gia có tên Nanda.

Một hôm, có vị Độc giác Phật đang đi khất thực. Thương gia Nanda thấy vậy bèn cúng dường một tấm vải và một trăm nghìn đồng vàng. Sau khi dâng xong, thương gia bèn phát nguyện: "Bạch Ngài, do phước báu đã tạo này hãy là duyên lành để con trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai".

Đức Phật Độc giác nhận tấm vải ấy, đắp lên mình, phía trên dư khoảng một khuỷu tay, phía dưới từ chân lên cũng dư khoảng một khuỷu tay rồi đứng yên. Thấy vậy, thương gia chắp tay rồi nguyện: "Bạch Ngài, do phước báu này, xin cho con trở thành vị hoàng đế khi chưa chứng Phật quả và năng lực của con tràn đầy phía trên một do tuần và phía dưới một do tuần". Trong lúc thương gia đang phát nguyện thì Đức Phật Độc giác rời khỏi nơi ấy. Giữa đường, có một thanh nữ gặp Ngài đang đi bèn hỏi: "Bạch Ngài, ai đã cúng dường tấm vải?" Ngài đáp: "Này cận sự nữ, thương gia Nanda đã cúng dường

đến ta." Cô thanh nữ hỏi tiếp: "Bạch Ngài, anh ta có phát nguyện như thế nào?" Đức Độc giác: "Này cận sự nữ, cậu thương gia ấy đã phát nguyện hai điều: một là trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác và hai là được ngôi vị hoàng đế". Cô thanh nữ nghe thế thì phát sinh đức tin trong sạch, cầm một tấm vải dâng cúng đến Ngài. Dâng xong nàng bèn phát nguyện: "Bạch Ngài, do việc cúng dường này, nếu như thương gia ấy được ngôi vị hoàng đế thì con sẽ trở thành hoàng hậu của vị ấy." Cũng trong thời kì ấy, cả hai vị cư sĩ đã xây dựng một ngôi phước xá tại chỗ họ đã cúng dường vải vóc, cho họa sĩ vẽ hình Đức Phật Độc giác đặt trong ngôi phước xá để cúng dường, lễ lạy. Thương gia trọn kiếp ấy đã làm phước, cúng dường, bố thí, trì giới cho đến hết tuổi thọ rồi đi tái sinh trên cung trời Đao-lợi cùng với nàng thanh nữ ấy. Cả hai vị thiên sống trọn kiếp tại cung trời này hết 36 triệu năm tuổi thọ tính theo năm của loài người trên quả đất.

Cả hai vị từ cõi trời Đao-lợi hạ sinh xuống trần, thương gia Nanda trở thành đức vua cai trị quốc độ Dvāravati, có tên là Dhamma. Còn nàng thanh nữ sinh ra trong một gia đình bá hộ giàu có cũng ở trong đất nước đó. Cha mẹ nàng đã cung tiến nàng cho đức vua khi vừa đủ 16 tuổi. Đức vua phong cho nàng làm hoàng hậu với danh hiệu Maṅgaladevī, cai quản 16 nghìn cung nữ. Trong

thời kỳ đó, cả đức vua lẫn hoàng hậu đều làm phước, cúng dường, bố thí không ngừng nghỉ. Do năng lực của phước báu mà thương gia Nanda đã được thọ hưởng quả báu vô cùng to lớn trong đời sống khi làm loài người và làm chư thiên. Sau đó, đức vua băng hà và tái sinh làm bà-la-môn Todeyya.

Này Sārīputta, do quả báu cúng dường mà bà-la-môn Todeyya sẽ trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là Narasīha trong tương lai.

Này Sārīputta, nếu chúng sinh nào chưa giác ngộ pháp tối thượng trong thời giáo pháp của các vị Phật, đó là: của Ta, của Đức Phật Metteyya, của Đức Phật Rāma, của Đức Phật Dhammarājā, của Đức Phật Dhammasāmī, của Đức Phật Nārada, của Đức Phật Raṃsīmuni, của Đức Phật Devadeba thì hãy phát nguyện ra đời gặp vị Phật có danh hiệu là Narasīha này và phát nguyện chứng ngộ đạo quả Niết-bàn trong giáo pháp Ngài vậy.

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT NÁ-RÁ-XI-HÁ

9. TISSABUDDHO

(ĐỨC PHẬT TÍT-XÁ)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, vào thời giáo pháp của Đức Phật Narasīha suy thoái đi, khi kiếp *Maṇḍa* trôi qua là đến kiếp *Suññatā*. Rồi kiếp *Suññatā* cũng chấm dứt và đến kiếp *Maṇḍa* thì trên thế gian xuất hiện hai vị Phật Chánh Đẳng Giác có danh xưng là Tissa và Sumaṅgala.

Tiền kiếp voi Dhanapāla sẽ trở thành vị Phật đầu tiên có tên là Tissa. Ngài có kim thân cao 80 khuỷu tay, chứng ngộ Vô thượng bồ-đề dưới cội cây Da và tuổi thọ của Ngài là 80.000 năm. Ánh sáng hào quang của Ngài giống như ngọn lửa tỏa rạng cả ngày lẫn đêm. Một dòng ánh sáng có màu tựa ngọc trai phát sinh từ kim thân lan tỏa ra khắp nơi, lại thêm hào quang từ sợi lông giữa 2 chân mày (uṇāloma) phóng ra giống như nghìn chiếc lọng che trên trời. Rồi hào quang loại khác lan tỏa ra tựa hồ như những ngọn cờ phấp phới. Do ân đức Phật lực, có

cây hoàng yến tự mọc lên trên mặt đất, trên cây này có bơ, sữa, phô-mai, dầu ăn và các loại thực phẩm ăn được trổ đầy cành. Mọi người dân cần đến đồ ăn, thức uống gì thì tự hái, đem về dùng tùy ý thích, không bao giờ hết.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Tissa ấy đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một ba-la-mật đã khiến cho Ngài có nhiều tài sản trong kiếp này.

Này Sārīputta, vào thời của Đức Phật Konāgamana, có một vị quân vương tên là Dhammarāja, trị vì quốc độ, đóng đô tại kinh thành Campā (Chăm-pa). Đức vua có đến 5 vị hoàng tử, trong đó voi Dhanapāla trong kiếp này chính là hoàng tử trưởng có danh xưng Dhammasena. Vị hoàng tử kế tên là Bhadda, rồi tiếp đến là các hoàng tử: Rāma, Pamāda và Dhaja. Đức vua gửi cả 5 vị hoàng tử đi học tập văn chương và võ nghệ với những vị thầy giỏi nhất thành Takkasilā. Hoàng tử trưởng chuyên học các bộ môn liên quan đến bố thí và trì giới, vị thứ nhì thì học chuyên về cung tên tẩm độc, vị thứ ba lại học về pháo hoa, còn vị thứ tư thì học chuyên về vàng bạc kim hoàn và vị út chuyên về hóa phép làm rắn. Cả 5 vị sau khi học tập thành tài, từ giã giáo thọ sư, rời thành Takkasilā trở lại quê nhà Campā.

Cả 5 vị hoàng tử kéo nhau đến trước cung điện của phụ hoàng để trình diễn những sở học đã đạt được của

mình. Đức vua sau khi xem xong thì vô cùng hài lòng và hết mực ca ngợi rồi ban thưởng hậu hĩnh cho các hiếu tử.

Thuở đó, cả 5 vị hoàng tử đều ở độ tuổi thanh niên, đức vua Dhammarāja rất yêu mến các con nên có suy nghĩ: "Khi cả 5 hoàng tử tụ hội lại, nếu ta ban ngôi báu, truyền vương quyền cho một vị nào thì cả 5 vị sẽ tranh cãi và xung đột lẫn nhau. Vậy giờ đây, ta sẽ cho 5 vị đến thành thị khác, biểu diễn khả năng của mình; nếu vị nào được dân chúng tại thành đó ca ngợi, bái phục nhất thì ta sẽ truyền ngôi báu cho vị đó". Kế đó, đức vua truyền chỉ cho nối kết các con thuyền, lệnh triệu tập 5 vị hoàng tử đến rồi nói: "Các con yêu, khi các con đến thành thị khác biểu diễn sở học của mình cho dân chúng xem, nếu mọi người ca ngợi, tán thán khả năng của vị nào nhất thì trẫm sẽ truyền ngôi báu cho vị đã chiến thắng đó". Sau đó, đức vua cho cả 5 vị xuống thuyền, rời khỏi kinh đô.

Khi thuyền ngự của các hoàng tử du hành đến biển cả, rồi ra giữa đại dương mênh mông thì hoàng tử Bhadda bỗng khởi lên ý nghĩ ngây ngô: "Dưới lòng đại dương sâu thẳm này, với những mũi tên tẩm thuốc độc mà sư phụ đã trao cho, ta sẽ biểu diễn nghệ thuật bắn tên, chắc hẳn ta sẽ là người chiến thắng, và tất nhiên ngai vàng sẽ được phụ vương trao về ta". Suy nghĩ thế xong, hoàng tử Bhadda bèn ôm cung tên, nhảy bổ xuống nước.

Ngay khi đó, một con cá khổng lồ lượn tới, đớp ngay hoàng tử ấy vào bụng và con thuyền vẫn tiếp tục chèo đi.

Vào khoảng nửa đêm, một số chớp sáng phát lên giữa đại dương như pháo hoa, lúc bấy giờ hoàng tử Rāma nhìn thấy thế bèn tự nghĩ: "Dưới lòng biển cả này có pháo hoa của sư phụ ta, ta sẽ lặn xuống biển để biểu diễn sở học của mình, ắt sẽ chiến thắng mọi người và phụ hoàng sẽ trao truyền ngôi vị cho mình". Suy nghĩ như vậy xong, hoàng tử Rāma liền nhảy khỏi thuyền, rơi mình xuống biển sâu. Tức khắc đó, một con cá to lớn từ đâu tới, vươn mình ra và ngoạm ngay hoàng tử rồi nuốt trôi vào bụng nó.

Bình minh hé dạng, thuyền vẫn lướt về phía trước cho đến giữa trưa, hoàng tử Pamāda thấy hình mặt trời lấp lánh trên mặt biển liền nghĩ: "Trong lòng biển cả, ắt có những gì liên quan đến nghệ thuật vàng bạc của sư phụ ta, ta sẽ lặn xuống nước rồi biểu diễn về nghệ thuật ấy và tất nhiên sẽ chiến thắng, phụ hoàng biết chuyện chắc chắn sẽ trao vương quyền đến ta". Khi đã nghĩ như thế xong, hoàng tử Pamāda bèn lặn xuống đại dương, lúc đó bỗng có một đại kình ngư, phi tới và nuốt chửng hoàng tử vào mồm.

Thuyền vẫn tiếp tục tiến tới, đến khi cập bến là một

thành phố sầm uất. Vừa mới lên bờ, hoàng tử Dhaja thấy dân chúng tập trung đông đúc liền có suy nghĩ: "Ta sẽ biểu diễn thuật biến mình thành rắn cho mọi người chiêm lãm, tiếng đồn sẽ vang xa, vua cha biết chuyện ắt sẽ truyền ngôi báu cho mình". Tức khắc đó, hoàng tử dùng chú thuật biến mình thành con rắn giữa chợ người đông đảo. Thông thường ai ai cũng sợ và ghét rắn, cho nên mọi người la ó lên: "Kìa rắn! Kìa rắn". Rồi xúm nhau vào, người gậy kẻ gộc, người cầm cục đá, kẻ nắm hòn đất, thi nhau ném, đập, đánh con rắn đến khi rắn ta vong mạng.

Bấy giờ chỉ còn duy nhất một vị, đó là hoàng tử Dhammasena đang ngự trong thành phố ấy. Một hôm, có 8 vạn đạo sĩ, rời khỏi rặng núi Hy-mã-lạp-sơn, bay qua hư không và đáp xuống giữa thành này. Các vị khất thực trong thành, dân chúng thi nhau đặt bát bằng thức ăn, nước uống đủ loại, dâng cúng lên các đạo sĩ. Hoàng tử Dhammasena nhìn thấy các vị thì tự ngẫm rằng: "Ta dẫu là người rành rõi thập bát ban văn võ nghệ, nhưng cũng không thể bay lên không trung, 8 vạn vị này bay được là do đâu nhỉ?"

Nghĩ thế xong, hoàng tử bèn tự thân ngự đến chỗ nghỉ của các đạo sĩ rồi hỏi: "Thưa chư vị, các ngài đã học được nghệ thuật gì mà có thể bay giữa hư không?"

Các đạo sĩ bèn đáp: "Này thanh niên, chư bần đạo ở

ẩn trong rừng nên biết phép thuật này, do vậy chúng tôi có để đến từ hư không được".

Lúc đó, Hoàng tử bèn thưa: "Chư đạo sĩ, tại kinh thành Campā, về mặt học thuật, không một ai có thể sánh bằng con được cả, nhưng con không thể bay vào hư không được. Giờ đây, con xin chịu làm nô lệ cho các ngài cho đến lúc nào con học được nghệ thuật này như các ngài vậy!"

Tất cả các vị đạo sĩ nghe lời thỉnh cầu của hoàng tử như thế xong thì đều nẩy sinh lòng từ mẫn, dẫn chàng theo làn gió, bay vào hư không rồi đáp xuống rặng núi Hy-mã-lạp-sơn. Tiếp đến, các vị ấy cho hoàng tử Dhammasena xuất gia làm đạo sĩ. Sau khi xuất gia xong, đạo sĩ Dhammasena tinh cần tu tập, học các phép thiền, tiến bộ nhanh chóng và đã đắc được Tứ thiền bát định và đắc luôn Ngũ thông, có khả năng biến hóa vô cùng. Rồi hoàng tử đạo sĩ khởi lên suy nghĩ: "Ta sẽ biểu diễn nghệ thuật không ai giống được như vầy đến cho phụ hoàng". Xong rồi hoàng tử đạo sĩ đến bạch với chư sư phụ về ý nghĩ của mình.

Các đạo sĩ đều tán thành: "Lành thay!"

Hoàng tử đảnh lễ giã từ các thầy mình rồi bay vào hư không, hướng đến kinh thành Campā, ngự trước cung điện của vua cha, chắp tay vái chào.

Đức vua Dhammarāja nhìn thấy hoàng tử thì hoan hỷ trong lòng và phát sinh tình yêu thương hết mực, cho phép hoàng tử ngồi xuống rồi hỏi về 4 vị hoàng tử còn lại: "Con yêu, các em con ở đâu mà con chỉ đến một mình vậy?".

Hoàng tử trưởng bèn thưa đúng như sự thật: "Tâu phụ hoàng, ba vị hoàng đệ có suy nghĩ rằng sẽ biểu diễn nghệ thuật mà mình đã học được, rồi nhảy xuống đại dương và cả ba đều bị những con kình ngư nuốt chửng; còn vị út thì biến mình thành rắn, bò giữa thành phố và bị dân chúng đánh đập đến tận mạng".

Nghe lời tâu của hoàng tử trưởng xong, đức vua liền nói: "Này con Dhammasena, giờ đây, trẫm đã già rồi, trẫm sẽ truyền ngôi lại cho con, con hãy trở thành vị minh quân của quốc độ." Hoàng tử nhận chiếu chỉ của vua cha, trở thành vị tân quân vương.

Ở đây, một vấn đề cần đặt ra: "Do nhân gì, vị Bồ-tát đã đắc ngũ thông, tứ thiền bát định rồi mà vẫn cần ngôi vua?"

Câu hỏi này được các Chú giải sư trả lời như sau: "Nếu Bồ-tát vẫn sống đời đạo sĩ thì việc bố thí, cúng dường, chẳng hạn như cho voi, cho ngựa, cho tài sản, tiền bạc, cho nô lệ trai gái, cho con, cho vợ, v.v… sẽ

không thể thành tựu được. Do vậy, vị ấy phải nhận việc tấn phong vương vị và cai trị quốc độ".

Khi đó, Bồ-tát bèn cởi các món vật dụng thường dùng của đạo sĩ, trở lại làm người cư sĩ tại gia và nguyện với các món vật dụng như vầy: "Này các vật dụng đáng quý, mong các vị hãy trở về trú xứ của chư đạo sĩ nhé!"

Rồi phụ hoàng Dhammarāja cho đánh trống, truyền lệnh tập họp dân chúng trong thành lại, chiếu phong Bồ-tát thành tân quốc vương cùng với hoàng hậu là Lambussadevī. Đức Bồ-tát Dhammasena cùng với hoàng hậu cai trị đất nước, đóng đô tại kinh thành ấy. Thời gian trôi qua, hoàng hậu có thai bào và hạ sinh một vị hoàng tử. Lúc mới sinh ra, hoàng tử có thể tự đi được trên đôi chân của mình. Ngoài ra, hoàng hậu còn sinh hạ thêm một công chúa nữa.

Một hôm, đức vua, hoàng hậu cùng với hai vị hoàng nhi và quần thần ngự ra khỏi kinh thành để đi tắm sông. Khi đến bờ sông Hằng, binh lính quây màn lại trên sông để toàn đoàn xuống tắm. Bấy giờ, có một con dạ-xoa nhìn thấy hai vị hoàng nhi thì muốn ăn thịt, không thể nhẫn nhịn được, bèn đến đứng trước mặt nhà vua và thưa: "Muôn tâu bệ hạ, thần muốn được hoàng tử và công chúa, xin bệ hạ hãy bố thí nhị vị ấy cho thần. Nếu thần được ăn thịt nhị vị ấy thì tuổi thọ của thần sẽ chắc

chắn tăng đến 100 năm tròn đủ. Muôn tâu bệ hạ, nếu ngài không ban nhị vị ấy cho thần thì mạng sống của thần sẽ không dài ra được, thần sẽ bị đói và chết ngay trong hôm nay".

Đức vua Dhammasena nghe thế xong, liền nói với dạ-xoa: "Này dạ-xoa, khanh nói hay lắm!".

Rồi ngài rời khỏi chỗ ngồi, đến nắm tay hoàng tử, công chúa và nói: "Này dạ-xoa, khanh hãy đến gần đây, trẫm sẽ ban hoàng tử và công chúa cho khanh!"

Tiếp đến đức vua cầm bầu nước và phát nguyện: "Này dạ-xoa, cả hoàng tử lẫn công chúa nào có phải là người mà trẫm không yêu mến đâu. Tài sản của bậc thánh, đó là Toàn giác trí, là pháp mà trẫm yêu quý hơn cả hoàng tử và công chúa trăm lần, nghìn lần, vạn lần. Với việc bố thí hoàng tử và công chúa lần này, xin hãy là trợ duyên để trẫm thành tựu Toàn giác trí vậy! Này dạ-xoa, trẫm lấy hoàng tử và công chúa làm vật bố thí không nhằm mục đích để đổi lấy ngôi vị vua trời Sakka (Đế-thích), không màng đến địa vị của vua trời Phạm thiên, của vua Chuyển luân vương, của một vị đại vương trong quốc độ nào đó, không mong cầu vị trí của các bậc Thượng thủ đệ tử (Aggasāvaka), không mong chứng ngộ Độc giác Phật. Thật sự thì trẫm có nguyện vọng chứng ngộ Toàn giác trí, trở thành vị Phật Chánh Đẳng Giác".

Khi đức vua vừa phát nguyện dứt lời, ngài bèn rót nước xuống và trao hoàng tử lẫn công chúa cho dạ-xoa. Do năng lực phát nguyện của ngài, tức khắc khi đó, mặt đất rung chuyển mạnh ba lần.

Hỏi rằng: "Do nhân gì mà phát sinh động đất?"

Đáp rằng: "Lúc ấy, do gió thổi mạnh phía trên nên nước bị dao động, khi nước bị dao động thì đất cũng bị rung động theo. Thật vậy, tại thời điểm bấy giờ, sóng to nổi lên trên mặt đại dương, đỉnh núi Suneru (Tu-di) hướng đỉnh cúi về phía sông Hằng như ngọn cây mây cong xuống vậy, rồi âm thanh vang động lên cho đến cõi trời phạm thiên".

Vua trời Sakka, vua trời Phạm thiên đều chắp tay vái chào và tán thán. Tiếng ca ngợi, tán dương của chư thiên và phạm thiên vang lừng khắp các cõi. Trời mây vần vũ, mưa lấm tấm rơi. Không phải mùa giông mà sấm chớp những tia lửa điện sáng khắp bầu trời, rồi mưa khắp cả kinh thành Campā. Khi ấy, tiếng trống nổi lên như cồn, vang rền khắp kinh đô. Các loài Asura, chúng Long chủng, chúng Càn-thát-bà, chúng Kim-xí-điểu kéo nhau đến kính lễ, tán thán công đức. Cũng trong lúc đó, dạ-xoa cắn xé, nhai sống, nuốt tươi hoàng tử và công chúa xong xuôi thì bỏ vào rừng.

Sau đó, đức vua và hoàng hậu ngự lên kiệu vàng, trở về hoàng cung. Vừa đến cổng thành, nhìn thấy một người già khốn khổ bên đường, đức vua bèn hỏi: "Này ông lão, ông ngồi than khổ do nhân gì?"

Cụ già thưa: "Tâu đại vương, vì không vợ không con nên thần dân phải khốn khổ, ngồi than vãn trời đất bên vệ đường thế này!"

Đức vua bèn nghĩ: "Ta cho hoàng hậu đến lão già này, sẽ chiếm tột đỉnh của pháp ba-la-mật ngay tại đây thôi!". Rồi ngài nắm tay hoàng hậu, nói với cụ già: "Này ông lão, khanh hãy đến gần đây, trẫm sẽ ban hoàng hậu của ta cho khanh!"

Nói xong, nhà vua bèn đặt tay hoàng hậu trong tay cụ già và rót nước xuống với lời phát nguyện: "Này ông lão, ta sẽ cho hoàng hậu Lambussadevī đến ông, mong rằng đây là trợ duyên để ta chứng đắc Toàn giác trí!"

Ngay khi đó, những điều lạ lùng, kỳ diệu đã từng xảy ra cũng lại khởi sinh một lần nữa, như lần trước ngài từng cho hai con vậy.

Lúc bấy giờ, ông lão nói với hoàng hậu: "Thưa hoàng hậu, lão đây già rồi, không có vương vị gì, hoàng hậu sẽ ở trong căn nhà lá của lão làm sao được?"

Nghe lời của cụ già như thế, đức vua bèn suy nghĩ:

"Ta sẽ trao ngôi vị hoàng đế cho ông ấy ngay lúc này rồi sẽ xuất gia làm đạo sĩ". Sau khi nghĩ như thế, đức vua liền gọi cụ già đến rồi truyền chỉ: "Này khanh, trẫm sẽ truyền ngôi cho khanh lên làm hoàng đế của quốc độ này. Do quả báu của việc truyền ngôi này mà ta sẽ thành vị Phật Toàn Giác trong ngày vị lai!"

Rồi nhà vua rót nước xuống và truyền lệnh trao ấn kiếm cho cụ già. Cũng vừa lúc đó, quả đất rung chuyển, những điều lạ lùng, kỳ diệu lại khởi sinh thêm một lần nữa như hai lần trước.

Đức Bồ-tát với đầy đủ các món vật dụng của một người xuất gia do lời phát nguyện: "Này các món vật dụng cần thiết, các vị hãy đến gần với ta đây!" Tức khắc đó, các món vật dụng như có tâm ý, tự trôi giữa hư không và đến trước mặt đức Bồ-tát, và ngài lấy chúng rồi mặc, đeo vào người, trở thành một vị đạo sĩ. Sau khi xuất gia xong, ngài tu tiến các đề mục thiền định, đắc năm loại thần thông, chứng tứ thiền bát định. Hướng về núi Hy-mã-lạp-sơn, ngài bay qua hư không, đến nơi tịnh cư của các vị đạo sĩ.

Hôm kia, có một vị đệ tử của Đức Phật Konāgotama, ngang qua trú xứ của các đạo sĩ. Tất cả các đạo sĩ thấy đức A-ra-hán, với lòng tịnh tín đã đến đảnh lễ vị Thánh tăng. Họ đã cung thỉnh vị Thánh đệ tử

qua đêm trong am thất của họ và sáng hôm sau ngài trở về lại trú xứ của Đức Đạo Sư. Bấy giờ, đạo sĩ Dhammasena cũng rời khỏi dãy Hy-mã-lạp-sơn, đi đến chỗ tịnh cư của Đức Thế Tôn Konāgotama, thấy hình bóng Đức Phật, với tâm tịnh tín, đảnh lễ Ngài và xin pháp thoại.

Tiếp đó, khi thuyết pháp cho đạo sĩ, Đức Chánh Đẳng Giác đã nói: "Này Dhammasena đáng kính, lúc tận cùng mạng sống, con hãy quán niệm việc hướng tâm đến Niết-bàn!" Và rồi Đức Đạo Sư đã thuyết giảng cho đạo sĩ với chủ đề bài pháp là như vậy.

Khi nghe pháp xong, đạo sĩ Dhammasena khởi tâm trong sạch, nghĩ rằng: "Ta sẽ cắt đầu mình để cúng dường bài pháp mà Đức Như Lai từ phụ đã ban bố cho mình". Thế là đạo sĩ dùng móng tay cắt cổ, do năng lực của lời nguyện chân chánh và cao cả, đầu của đạo sĩ đứt lìa ra. Đạo sĩ ôm đầu trên tay, dâng lên Đức Phật rồi thốt ra lời phát nguyện:

> ***"Bạch Đức Konāgotama Chánh Đẳng Giác, xin Ngài là bậc Toàn Giác Trí trước đã. Với việc cúng dường thủ cấp làm vật thí này, con nguyện thành Phật trong ngày vị lai. Kính bạch Thế Tôn, Ngài là bậc nương nhờ của muôn loài chúng sinh, thỉnh Ngài nhập Niết-***

bàn trước đã, do việc cúng dường thủ cấp làm vật thí này, con nguyện sẽ nhập Niết-bàn về sau".

Vị đạo sĩ sau khi cúng dường đầu của mình xong thì từ trần và tục sinh vào cõi trời Tusitā. Cũng lúc đó, các hiện tượng siêu nhiên như trước lại cũng xuất hiện.

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, đạo sĩ Dhammasena với phước sự cúng dường đại thí xong, ngày sau sẽ thành một vị Phật Toàn Giác.

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, tất cả chúng sinh, nếu không chứng đắc được pháp tối thượng trong giáo pháp của chư vị Phật tổ là: của Ta, của Đức Phật Metteyya, của Đức Phật Rāma, của Đức Phật Dhammarāja, của Đức Phật Dhammasāmi, của Đức Phật Nārada, của Đức Phật Raṃsīmuni, của Đức Phật Devadeba, của Đức Phật Narasīha; thì voi Dhanapāla sẽ tục sinh và chứng ngộ thành bậc Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là Đức Phật Tissa trong tương lai. Mong rằng mọi chúng sinh hãy phát nguyện để sau này được gặp Đức Thế Tôn Tissa ấy!

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT TISSA

10. SUMAṄGALABUDDHO

(ĐỨC PHẬT XỦ-MĂNG-GẢ-LÁ)

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, vào thời giáo pháp của Đức Phật Tissa suy thoái, cũng trong kiếp ấy, voi Pālileyya trong hiện tại đây sẽ thành Đức Phật Toàn Giác trong ngày vị lai, với danh xưng Sumaṅgala.

Ngài có kim thân cao 60 khuỷu tay. Hào quang từ kim thân của Ngài như ánh sáng của vàng vào ban ngày và như ánh sáng của bạc vào ban đêm. Tuổi thọ của Ngài lên đến 100.000 năm. Ngài giác ngộ Vô thượng bồ-đề dưới cội cây *Mù u*. Do ân đức Phật lực, một cây hoàng yến với nhiều đồ vật treo đầy trên cành xuất hiện trên thế gian. Dân chúng trên mọi miền đất nước không phải làm công việc đồng áng; không phải gieo mạ, cấy lúa, gặt thóc, không phải trồng trọt hoa màu; không phải chăn nuôi gia súc gì cả. Họ nhờ vào vật thực, đồ dùng hái từ cây hoàng yến này để đảm bảo nuôi mạng và sinh sống. Hằng ngày, mọi người tụ tập đến dưới tán cây này để chơi đùa rất vui vẻ với nhau. Nhờ vào ân đức Phật bảo

như thế mà toàn dân trong quốc độ sống một đời sống an lạc như chư thiên ở cõi trời vậy.

Này Sārīputta, Đức Chánh Đẳng Giác Sumaṅgala ấy đã huân tập đầy đủ 10 ba-la-mật. Dưới đây là một ba-la-mật đã khiến cho Ngài có nhiều tài sản trong kiếp này.

Này Sārīputta, thớt tượng Pālileyya vào thời quá khứ, là một vị quân vương với danh hiệu là hoàng đế Mahāpanāda, cai trị toàn cõi Diêm-phù-đề. Về sau, Đức Phật Chánh Đẳng Giác Kakusandha xuất hiện trên thế gian, khi đó đức vua đã có Thất bảo là: Luân bảo (xe báu), Tượng bảo (voi báu), Mã bảo (ngựa báu), Châu bảo (ngọc ma-ni báu), Ngọc nữ bảo (nữ nhân báu), Chủ binh bảo (tướng quân báu), Tạng thần bảo (quan coi kho báu).

Một hôm, nhà vua nói với Luân bảo: "Này Luân bảo, khanh hãy đi đến biển cả, dẫn Châu bảo về đây!" Luân bảo nghe lời, đem ngọc ma-ni báu về, dâng đến tận nơi đức vua ngự.

Sau đó, ngài lại cho vời Tượng bảo đến và truyền chỉ: "Này Tượng bảo, khanh hãy đến nơi ở của voi Chandanta rồi đưa voi báu ấy về cho trẫm!" Tượng bảo tuân chỉ và đã đưa voi Chandanta về cho vị Chuyển luân vương ấy.

Tiếp đến đức vua cho gọi Mã bảo đến rồi phán:

"Này Mã bảo, khanh hãy đến bờ sông Sindhu, đem

ngựa báu về cho trẫm!" Mã bảo theo lệnh đó, đã đem ngựa báu Sindhu về dâng lên hoàng đế tận nơi ngài ngự.

Đức vua lại cho vời Ngọc nữ bảo đến và dặn dò: "Này Ngọc nữ bảo, khanh hãy đến Uttarakurudīpa (Bắc Cu-lô-địa-châu) để đưa nữ nhân báu về cho trẫm!" Ngọc nữ bảo đã làm theo lệnh vua, đến tận nơi và dẫn về 8 vạn nữ nhân báu trao cho ngài tận bệ rồng.

Đức Chuyển luân vương lại ra lệnh cho Châu bảo một lần nữa: "Này Châu bảo, khanh hãy đến ngọn núi Vipula rồi đem ngọc ma-ni báu về cho trẫm!" Châu bảo y lời, đến ngọn núi ấy và đem về 8 vạn ngọc ma-ni báu, bỏ vào kho tàng cho nhà vua.

Thời gian sau, đức vua truyền lệnh cho Chủ binh bảo: "Này Chủ binh bảo, khanh hãy đi tới 3 châu thiên hạ và đem Châu bảo (ngọc ma-ni báu) về cho trẫm". Chủ binh bảo tuân lệnh, dẫn quân đến 3 châu thiên hạ và đem cả 3 bảo lọng làm bằng ngọc ma-ni về cung tiến đức Chuyển luân vương.

Rồi đức vua truyền gọi Tạng thần bảo (quan coi kho báu) đến và phán: "Này Tạng thần bảo, khanh hãy đi khắp 16 đại đô thành đem ngọc ma-ni về cho trẫm".

Tạng thần bảo y chỉ phụng hành, giữa đường gặp Đức Thế Tôn Kakusandha, do chưa từng biết đến Đức Phật nên vị quan coi kho báu bèn hỏi: "Này thanh niên, cậu tên là gì?"

Đức Thế Tôn: "Này Tạng thần bảo, Ta có tên là Đạo Sư!"

Quan coi kho báu: "Này thanh niên, do nhân gì lại mang tên Đạo Sư?"

Đức Thế Tôn: "Này Tạng thần bảo, Ta là thầy của 31 cõi."

Quan coi kho báu: "Này thanh niên, với ân đức gì? Biểu hiện thế nào mà người lại thành thầy của 31 cõi?"

Đức Thế Tôn: "Này Tạng thần bảo, với ân đức như A-ra-hán, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, v.v… của Ta đã biểu hiện rồi, do vậy Ta chính là thầy của 31 cõi."

Tạng thần bảo nghe được Phật ngôn ấy bèn viết xuống tấm vàng lá rồi hỏi: "Này thanh niên, người có ân đức ngần này hay là còn có ân đức khác nữa?"

Đức Thế Tôn: "Này Tạng thần bảo, Như Lai còn có nhiều ân đức khác!"

Tạng thần bảo: "Vậy thì xin cậu hãy kể ra!"

Đức Thế Tôn thuyết đến Tóc (Kesā), Lông (Lomā), v.v…

Về phần Tạng thần bảo thì ghi chép vào tấm lá vàng rằng kim thân của Đức Phật cao khoảng 60 khuỷu tay, ghi nhận các Ân đức Phật rồi trở về kinh thành và dâng lên đức Chuyển luân vương Mahāpanāda.

Lúc bấy giờ, do chưa từng biết đến Ân đức Phật nên nhà vua đã hỏi vị quân sư: "Này quân sư, những ân đức này là Ân đức Phật phải không?"

Bởi vì quân sư là bậc học cao, hiểu rộng, biết nhiều bộ môn, thông làu kinh sử nên đáp lại: "Tâu đại vương, ân đức này nào đâu phải là ân đức khác được, đó chính là Ân đức Phật thật sự!"

Đức Chuyển luân vương nghe đến Ân đức Phật là thật thì ngã ra ngất lịm. Sau khi tỉnh dậy, ngài lại hỏi tiếp: "Này quân sư, ân đức này chính là Ân đức Phật sao?"

Quân sư vẫn đáp như cũ: "Tâu đại vương, đúng là Ân đức Phật!"

Bậc Chuyển luân vương nghe xong thì lại bất tỉnh. Tiếp đó, sau khi tỉnh dậy, đức vua bèn hỏi quân sư: "Này quân sư, sắc dáng này là sắc dáng của Đức Phật, thật ư?"

Khi nghe vị quân sư tâu lên rằng: "Muôn tâu thánh thượng, đây là sắc dáng thật của Đức Phật!" thì đức vua tiếp tục ngất xỉu như trước vậy.

Một hồi sau, khi tỉnh lại thì nhà vua tiếp tục hỏi: "Này quân sư, khanh nói xem, các tướng mạo này là 32 Đại nhân tướng (Mahāpurisalakkhaṇa) và 80 tướng phụ của Đức Đại Giác phải không?"

Quân sư đáp: "Tâu vâng! Thánh thượng anh minh, các

tướng mạo ấy chính là của Đức Phật Chánh Đẳng Giác".

Đức vua vừa mới nghe xong lại bị mất tưởng tri, không biết gì cả. Một hồi lâu, ngài tỉnh dậy liền cho triệu tập Tạng thần bảo và truyền chiếu chỉ: "Này Tạng thần bảo, trẫm nhận được những tin tức tốt đẹp, cực kỳ quý báu, giá trị vô cùng từ khanh. Do nhờ công lao của khanh, kể từ nay trở đi, khanh không nhất thiết phải làm gì ngoài phận sự của một vị Chuyển luân vương. Trẫm sẽ truyền ngôi cho khanh!"

Nói xong, đức vua cho tiến hành lễ đăng quang, trao ngôi vị và ấn kiếm Chuyển luân vương cho Tạng thần bảo. Và như thế, Tạng thần bảo trở thành vị Chuyển luân vương mới của quốc độ.

Sau đó, vị cựu hoàng tự mình bộ hành đến trú xứ của Đức Phật Kakusandha. Khi vừa đến một gốc cây Da, ngài ngồi xuống, xếp chân kiết già, hướng mặt quay về phía có Đức Phật ngự rồi phát nguyện: "Bạch Đức Thế Tôn, nếu con vẫn còn hoan hỷ phỉ lạc nơi Ngài thì xin cho 8 món vật dụng (Aṭṭhaparikkhāra) của người xuất gia sẽ phát sinh đến với con!"

Tức khắc đó, Đức Phật biết được nguyện vọng của vị cựu vương Mahāpanāda bằng năng lực thần thông bèn nói: "Này các món vật dụng, vị này mong muốn xuất gia

tu học, các ngươi hãy đến trú xứ của vị ấy nhé!" Do năng lực của Phật bảo, 8 món vật dụng bay qua hư không, đáp xuống trước mặt vị cựu hoàng.

Cựu vương mở mắt nhìn thấy chúng thì ngẫm nghĩ: "Ồ, oai đức Phật bảo thật hiển linh!" Rồi ngài đội các món vật dụng ấy lên đầu và phát nguyện:

> ***"Này các món vật dụng đáng quý, ta sẽ thoát khỏi luân hồi khổ, sẽ đạt đến Niết-bàn là nơi thoát khỏi nạn tai tối thượng!"***

Khi thốt lời kệ thi xong, ngài tự mình cởi các món trang sức, đắp y mang bát vào, trở thành một vị xuất gia ngay tại chỗ đó.

Bấy giờ, vị cựu hoàng cầm vương miện ma-ni trên đôi tay rồi khấn: "Này Vương miện ma-ni, ngươi hãy bay đến trú xứ của Đức Phật rồi trình lên tin tức của ta với Ngài rằng: 'Bạch Thế Tôn, đức Chuyển luân vương Mahāpanāda đã từ bỏ ngôi vua, xuất gia trong giáo pháp ngay hôm nay rồi, vị ấy có nguyện vọng đến đảnh lễ Đấng Thập Lực!'"

Vừa khấn nguyện xong thì vương miện ma-ni bay lên giữa không trung như một cánh phượng hoàng vàng rực, đến đậu xuống trước mặt Đức Phật. Và vương miện ma-ni ấy, tựa hồ như chúng sinh có tâm tưởng, cất tiếng

thốt lên toàn bộ lời khấn nguyện của vị tân xuất gia với Đức Thế Tôn.

Nghe xong lời ấy, Đức Phật liền tán thán: "Sādhu, lành thay!"

Tiếp đến, vị tân xuất gia đeo bình bát lên vai, đi vào làng để trì bình khất thực. Khi đã nhận được thức ăn, vật uống vừa phải, ngài ngồi xuống bên cội cây, trộn lẫn thức ăn với nhau rồi từ tốn độ thực. Sau đó, khi đã xong các phận sự về ăn uống nuôi mạng, ngài tán thán Ân đức Phật bằng câu: "Itipi so Bhagavā, Arahaṃ, Sammāsambuddho…" và tu tiến thiền định với đề mục niệm thân: "Kesā, Lomā,…" Do năng lực của quán niệm đề mục, cộng với sự tinh cần nỗ lực không ngừng khiến cho các Thiền hiệp thế (Lokīyajjhāna) sinh khởi nơi vị ấy. Bỗng nhiên ngài bay bổng lên hư không và đáp xuống tận trú xứ Đức Phật đang ngự. Vị tân xuất gia vừa thấy diện mạo của Đức Thế Tôn thì phát sinh phỉ lạc vô cùng mà bất tỉnh đi. Đức Phật bèn rời khỏi bồ đoàn, lấy nước rải lên ngực của vị tân xuất gia, khiến cho vị ấy bừng tỉnh. Khi đã định thần xong, vị tân xuất gia quỳ xuống đảnh lễ Thế Tôn bằng ngũ thể đầu địa rồi cầu xin: "Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài ban bố cho con một thời pháp thoại!"

Khi thuyết pháp cho vị tân xuất gia nghe, Đức Phật nói: "Này bậc Đại nhân, người hãy quán sát pháp là con

đường dẫn đến Niết-bàn!"

Vị tân xuất gia nghe được một câu pháp như thế bèn thưa: "Kính bạch Thế Tôn, bậc dẫn đường chúng sinh, xin Ngài hãy dừng lại đã!" Rồi vị ấy dùng móng tay cắt cổ, ôm thủ cấp đặt trước chân Đức Đạo Sư. Do nhờ uy đức Phật lực, vị tân xuất gia vẫn chưa lìa trần. Chiếc đầu thốt lên một bài kệ thi:

> ***"Bạch Đức Kakusandha Chánh Đẳng Giác, xin Ngài là bậc Toàn Giác Trí trước đã. Với việc cúng dường thủ cấp làm vật thí này, con nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác trong ngày vị lai. Kính bạch Thế Tôn, Ngài là bậc nương nhờ của muôn loài chúng sinh, thỉnh Ngài nhập Niết-bàn trước đã, do việc cúng dường thủ cấp làm vật thí này, con nguyện sẽ Niết-bàn về sau."***

Kệ thi vừa chấm dứt thì vị tân xuất gia cũng viên tịch và tục sinh vào cõi trời Tusitā.

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, do quả báu của việc cúng dường mạng sống làm vật thí, vị Chuyển luân vương ấy sẽ trở thành Đức Phật Toàn Giác, bậc có uy lực to lớn trong tương lai.

Này Tướng quân chánh pháp Sārīputta, tất cả chúng sinh, nếu không chứng đắc được pháp tối thượng trong

giáo pháp của chư vị Phật tổ là: của Ta, của Đức Phật Metteyya, của Đức Phật Rāma, của Đức Phật Dhammarāja, Đức Phật của Dhammasāmi, của Đức Phật Nārada, của Đức Phật Raṃsīmuni, của Đức Phật Devadeba, của Đức Phật Narasīha; của Đức Phật Tissa thì voi Pālileyya sẽ tục sinh và chứng ngộ thành bậc Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là Đức Phật Sumaṅgala trong ngày vị lai. Mong rằng mọi chúng sinh hãy phát nguyện để sau này đắc Pháp tối thượng của Đức Thế Tôn Sumaṅgala ấy!

CHẤM DỨT CHUYỆN ĐỨC PHẬT SUMAṄGALA

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pháp Hạnh Ba-La-Mật 1, (Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung), Tỳ khưu Hộ Pháp, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2018.

2. Pháp Hạnh Ba-La-Mật 2, (Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung), Tỳ khưu Hộ Pháp, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2018.

3. Pháp Hạnh Ba-La-Mật 3, (Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung), Tỳ khưu Hộ Pháp, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2018.

4. Phật Sử & Hạnh Tạng, Tỳ khưu Indachanda, Buddhist Cultural Centre, Dehiwala, Srilanka, 2006.

5. พระไตรปิฎก ฉบับพุทธวงศ์ รวบรวมโดย พระมหาบุญฤทธิ์ อโสโก

BA-LA-MẬT
VÀ
MƯỜI VỊ PHẬT TƯƠNG LAI

Tường Nhân Sư

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
33 Chu Văn An - Huế
ĐT: 02343.823847 – 02343.849730
Email: nxbthuanhoa@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
Ts. Nguyễn Duy Tờ

Biên tập:	Nguyễn Thị Ái Linh
Bìa và trình bày:	Mahākāruṇiko
Sửa bản in:	Sutadhammā
Đơn vị liên kết:	Sư Tường Nhân
Địa chỉ:	Số 03, Lê Quý Đôn, Phường Phú Hội, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số lượng in: 4.000 bản, khổ: 14,5x20,5cm, tại Công ty TNHH In Huế, 51A Minh Mạng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.
Số đăng ký KHXB: 712-2024/CXBIPH/1-35/ThuH.
Quyết định xuất bản số: 54/QĐ-NXBTH. Ngày 13/03/2024.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2024.
Mã ISBN: 978-604-353-294-4.

SÁCH BIẾU TẶNG

DO PHẬT TỬ GUṆAṄKĀRĪ

ẤN TỐNG

Kỷ niệm Đại lễ Dâng Y Kaṭhina
chùa Pháp Luân, Huế
PL. 2568 – DL. 2024